

# LUẬN BIỆN CHÁNH

## QUYỂN 4

### CHƯƠNG THỨ HAI: MƯỜI ĐỜI KÍNH PHỤNG PHẬT

(Tiếp Theo)

Vua Cao Tổ Thái Võ Hoàng đế (Lý Uyên 618-627) thời Tiền Đường. Hiện nay, vua Thái Tông Văn Hoàng đế (Lý Thế Dân 627-650) thời Tiền Đường.

Cùng Đại Thừa Tướng Bột Hải Vương ở thời nhà Ngụy dòng họ Nguyên, Thị Trung Thái Bảo Tư Đồ Công Quảng Ý Liệt Vương thời nhà Ngụy, Quảng Dương Trung Võ Vương thời nhà Ngụy, Tư Đồ Quảng Dương Vương thời nhà Ngụy, Quảng Dương Văn Hiến Vương, Tướng Quốc Cao Vương thời nhà Ngụy; Nhữ Nam Vương, Nghi Đô Vương thời nhà Ngụy; Thượng Đẳng Vương Mục thời nhà Ngụy. Thường Sơn Vương Chí thời nhà Ngụy; Hoài Dương Vương Úy thời nhà Ngụy. Hà Đông Vương Tuân thời nhà Ngụy; Đông Dương Vương Phi thời nhà Ngụy. Hoài Nam Vương Tha thời nhà Ngụy; Tần Vương Hàn thời nhà Ngụy. Từ Đồ Bắc Hải Vương Tường thời nhà Ngụy; Tư Mục Cao Dương Vương Ung, Bành Cổ Vương Hiệp thời nhà Ngụy; Tế Nam Vương Văn Nhã thời nhà Ngụy; An Phong Vương Diên Minh thời nhà Ngụy, Trung Sơn Vương Hy, Lang Da Vương Tụng thời nhà Ngụy; Thượng Thư Lệnh Quảng Dương Vương Gia thời nhà Ngụy; Trần Lưu Vương Kiên thời nhà Ngụy; Tề Hiến Võ Vương thời nhà Ngụy; Sứ Trì Tiết Trung Ngoại Chư Quân Sự Tề Vương thời nhà Ngụy; Cự Lộc Vương Xiển, Lục Thượng Thư Sự Bành Thành Vương Thiệu thời nhà Ngụy; Tiếu Quận Vương Lượng, Quang Hạ Vương Di thời nhà Ngụy; Lâm Thao Vương Vinh, Thái Sư Đại Tư Mã Lạc Châu Thứ Sử Phùng Hy thời nhà Ngụy. Sứ Trì Tiết U Châu Thứ Sử Tư Đồ Công Hồ Quốc Trân thời nhà Ngụy; Tư Mã Tổ Oánh Tự Nguyên Trân thời nhà Ngụy, Tư Không Lý Vô Vi thời nhà Ngụy, Thái Phó Xương Ninh Vương Lý Thật thời nhà Ngụy, Thiếu Phó Kiến Xương Công Đậu Lực thời nhà Ngụy, Tư Không Cao Vi Tào

thời nhà Ngụy, Tư Đồ Cao Long Chi thời nhà Ngụy, Thị Trung Thượng Thư Lệnh Nguyên Hựu thời nhà Ngụy, Hữu Bộc Xạ Đại Hành Đài Mộ Dung Thiệu Tông thời nhà Ngụy; Lại Bộ Thượng Thư Hình Loan thời nhà Ngụy; Phiếu Kỵ Đại Tướng Quân Nghi Đồng, Tam Ty Hằng Châu Thứ Sử Lục Chính thời nhà Ngụy. Thái Thường Khanh Cung Hầu Trịnh Quỳnh thời nhà Ngụy, Ung Châu Thứ Sử Hàn Trọng Tường thời nhà Ngụy, Hoàng Môn Thôi Lăng thời nhà Ngụy, U Châu Thứ Sử Lô Lệnh Thủ thời nhà Ngụy, Bái Quận Thái Thú Triệu Nguyên Tắc thời nhà Ngụy, Hà Nam Duẩn Võ Ấp Công Lý Tương thời nhà Ngụy, Thái Tử Trung Thứ Ngự Sự Trung Thừa Lục Tải thời nhà Ngụy, Vệ Úy Khanh Hứa Bá Đào thời nhà Ngụy, Tán Kỵ Thường Thị Ôn Tử Thăng thời nhà Ngụy; Ninh Viễn Tướng Quân Trần Mạc Trần Dẫn thời nhà Ngụy.

Đại Thừa Tướng Nội Ngoại Chư Quân Sự Thường Sơn Vương Xác thời nhà Tề; Thái Úy Lan Lăng Vương Trưởng Cung thời nhà Tề; Tư Đồ Lang Da Vương Nghiêm thời nhà Tề. Lục Thượng Thư Sư Trưởng Quảng Vương Trạm thời nhà Tề, Đại Đô Đốc Thượng Thư Quảng Bình Vương thời nhà Tề, Đại Tư Mã Thanh Hà Vương Đàn thời nhà Tề, Tả Bộc Xạ Quảng Ninh Vương Hiếu Diễn thời nhà Tề; Thị Trung Sử Trì Tiết Thượng Thư Lệnh, Lục Sự Đô Đốc Triệu Châu Chư Quân Sự Phiếu Kỵ Đại Tướng Quân Khai Phủ Nghi Đồng Tam Ty Hộ Tướng Quân Triệu Châu Thứ Sử Đái Lục Châu Đô Đốc Tinh Châu Đại Trung Chánh Trưởng An Công Tấn Xương Vương Đường Ung thời nhà Tề, Hữu Thừa Tướng Hàm Dương Học Luật Tự Minh Nguyệt thời nhà Tề, Tả Thừa Tướng Bình Nguyên Vương Đoàn Hiếu Tiên thời nhà Tề, Lục Thượng Thư Sự Hoài Nam Vương Hòa Sĩ Khai thời nhà Tề, Thái Thường Thanh Hà Vương Cao Nhạc thời nhà Tề, Thái Tể Chương Vương Khổ Tịch Thiên Thu thời nhà Tề, Thị Trung Tần Vương Cao Ngạn Quy thời nhà Tề, Thị Trung Thượng Thư Lệnh Nguyên La thời nhà Tề, Thượng Thư Lệnh Cao Triệu thời nhà Tề, Thái Úy Bành Lạc thời nhà Tề, Tư Đồ Phan Tướng thời nhà Tề, Tư Không Tư Mã Tử Như thời nhà Tề, Quang Lục Đại Phu Thượng Thư Bộc Xạ Dương Tuân Ngạn thời nhà Tề, Thiếu Phó Bộc Xạ Thượng Thư Ngụy Thâu thời nhà Tề. Quang Lục Đại phu Thượng Thư Bộc Xạ Thôi Tiêm thời nhà Tề, Hữu Bộc Xạ Thôi Quý Thư thời nhà Tề, Tả Bộc Xạ Yến Tử Kính thời nhà Tề, Bộc Xạ Triệu Ngạn Thâm thời nhà Tề, Thị Trung Học Luật Hiếu Khanh thời nhà Tề, Thị Trung Học Luật Văn Nhã thời nhà Tề, Thị Trung Từ Chi Tài thời nhà Tề, Thị Trung Cao Chánh Đức thời nhà Tề, Thất Bình Nhượng Thư Vương Nguyễn Cảnh thời nhà Tề, Thái Thường Khanh Thôi Ngang

thời nhà Tề. Tán Kỵ Thường Thị Lưu Địch thời nhà Tề, Vệ Úy Khanh Đỗ Bật thời nhà Tề, Điện Trung Thượng Thư Hình Tử Tài thời nhà Tề, Bí Thư Giám Tổ Hiếu Trung thời nhà Tề, Thượng Thư Tả Thừa Phong Hiếu Diễm thời nhà Tề, Sử Trí Tiết Bình Nam Tướng Quân Nhân Châu Thứ Sử Kim Tử Quang Lục Đại Phu An Khương Hầu Phan Nhu thời nhà Tề.

Trụ Quốc Tướng Châu Tổng Quản Vệ Vương thời nhà Chu, Trụ Quốc Ích Châu Tổng Quản Triệu Vương thời nhà Chu, Trụ Quốc Ung Châu Thứ Sử Tề Vương thời nhà Chu, Thái Sư Đại Trủng Tể Trụ Quốc Đại Tướng Quân Tấn Quốc Công Võ Văn Hộ thời nhà Chu, Trụ Quốc Thượng Thư Bộc Xạ Sở Quốc Công Đâu Lô Ninh thời nhà Chu; Thái Phó Trụ Quốc Đại Tướng Quân Đại Tông Bá Trịnh Quốc Công Đâu Xý; Thị Trung Trụ Quốc Đại Tướng Khanh Võ Vệ Tướng Quân Quan Quân Tướng Quân Trung Tấn Đại Phu An Phong Công Đoàn... thời nhà Chu; Trụ Quốc Ung Châu Mục Nam Duyên Bát Châu Chư Quân Sự, Duyên Châu Tổng Quản Tấn Quốc Công Đâu Cung thời nhà Chu. Đại Tướng Quân U Châu Thứ Sử An Định Cung Võ Văn Quý thời nhà Chu. Khai Phủ Nghi Đồng Tam Ty Thái Tử Tể Mã Vân Minh Trang Công Lang Da Quận Vương Thác Bạt Thắng thời nhà Chu. Sử Trì Tiết Thiểm Châu Đô Đốc Hành Đài Lang Trung Thông Trực Tán Kỵ Thường Thị Hà Đông Công Võ Văn Thiện thời nhà Chu. Khai Phủ Nghi Đồng Tam Ty Dương Hóa Công Nguyên Ngang thời nhà Chu. Trụ Quốc Đại Tướng Quân Lũng Tây Đông Cung Dương Toán thời nhà Chu. Thông Châu Thứ Sử Hữu Thị Thượng Sĩ Tán Kỵ Thường Thị Dương Tháo thời nhà Chu. Tư Không Trinh Hầu Trịnh Mục thời nhà Chu. Thị Trung Thiếu Phó Đông Triệu Quận Thứ Hành Đài Lang Trung Đại Tướng Khanh Yên Quận Công Lô Cảnh Nhân thời nhà Chu. Thái Bảo Trụ Quốc Đại Tướng Quân Ngô Võ Công Yết Trì An thời nhà Chu. Đại Tướng Quân Nam Man Đô Giám Thương Sơn Công Liễu Ái Chi thời nhà Chu. Bắc Kinh Châu Thứ Sử An Đạo Công Tịch Cố thời nhà Chu. Sử Trì Tiết Trụ Quốc Đại Tướng Quân Đại Đô Đốc Chương Châu Thứ Sử Từ Quốc Công Nhã Can Phụng thời nhà Chu. Sử Trì Tiết Thái Phó Trụ Quốc Đại Tướng Quân Thanh Hà Công Hầu Mạc Trần Hưu thời nhà Chu. Thái Sư Trụ Quốc Thục Quốc Uất Trì Hưởng thời nhà Chu. Khai Phủ Nghi Đồng Tam Ty An Chánh Công Sử Hùng thời nhà Chu. Khai Phủ Bình Bắc Tướng Quân Nhân Châu Thứ Sử An Hóa Công Khâu Hồng Tân thời nhà Chu. Ích Châu Phủ Trung Lang Tân Châu Thứ Sử Thái Cả thời nhà Chu. Khai Phủ Oai Viễn Tướng Quân Vương Tĩnh thời nhà Chu.

Đại Tướng Quân Hòa Kê Hùng thời nhà Chu. Đại Tướng Quân Dĩ Niên Vĩnh thời nhà Chu. Ty Kim Đại Phu Phá-đa-la-kỷ thời nhà Chu. Quân Tư Mã Hồng Hòa Công Ý Lực Cần Trọng Khánh thời nhà Chu.

Tần Vương Tuấn thời nhà Tùy. Thục Vương Tú thời nhà Tùy. Hán Vương Lượng thời nhà Tùy. Thái Sư Thượng Trụ Quốc Thân Quốc Công Lý Mục thời nhà Tùy. Thái Bảo Thượng Trụ Quốc Tiết Công Trưởng Tôn Lãm thời nhà Tùy. Thượng Trụ Quốc Sư Trì Tiết Hoài Nam Tổng Quản Thọ Châu Thứ Sử Quán Vương Dương Hùng thời nhà Tùy. Đại Tư Mã Thượng Trụ Quốc Thần Võ Túc Công Đậu Nghị thời nhà Tùy. Thượng Trụ Quốc Thượng Thư Hữu Bộc Xạ Lỗ Quốc Công Ngô Khánh Tắc thời nhà Tùy. Thượng Trụ Quốc Thượng Thư Tả Bộc Xạ Tề Quốc Công Cao Dĩnh thời nhà Tùy. Thượng Trụ Quốc Hữu Vệ Đại Tướng Quân Trần Quốc Công Đậu Kháng thời nhà Tùy. Thượng Trụ Quốc Võ Vệ Tướng Quân Lương Quốc Công Hầu Mạc Trần Bính thời nhà Tùy. Thượng Trụ Quốc Lạc Dự Thập Thất Châu Chư Quân Sự Lạc Châu Thứ Sử Tuân Dương Công Nguyên Hiếu Cự thời nhà Tùy. Thượng Trụ Quốc Kinh Châu Tổng Quản Thượng Minh Công Dương Kỷ thời nhà Tùy. Thượng Trụ Quốc Thượng Thư Tả Bộc Xạ Việt Quốc Công Dương Tố thời nhà Tùy. Thượng Trụ Quốc Thượng Thư Hữu Bộc Xạ Nạp Ngôn Bi Quốc Công Tô Võ Oai thời nhà Tùy. Thượng Trụ Quốc Đô Đốc Hà Đông Chư Quân Sự Hà Đông Thái Thú Đậu Khánh thời nhà Tùy. Thượng Trụ Quốc Hữu Vệ Tướng Quân Nam Khương Công Lưu Tung thời nhà Tùy. Phiếu Kỵ Tướng Quân Nghi Đồng Tam Ty Phần Châu Thứ Sử Thôi Phụng thời nhà Tùy. Thượng Trụ Quốc Hà Minh Vương Dương Tích Tà thời nhà Tùy. Binh Bộ Thượng Thư Thượng Đại Tướng Quân Long Cương Công Đoàn Văn Chấn thời nhà Tùy. Trứ Tác Lang Tế Nam Hầu Vương Thiệu thời nhà Tùy. Thượng Trụ Quốc Hào Linh Tứ Châu Tổng Quản Hải Lăng Công Hạ Nhã Nghị thời nhà Tùy. Sư Trì Tiết Đại Tướng Quân Lương Châu Chư Quân Sự Lương Châu Thứ Sử Triệu Quốc Công Độc Cô La thời nhà Tùy. Thượng Trụ Quốc Lương Ích Lục Châu Tổng Quản Tướng Quốc Tương Công Lương Duệ thời nhà Tùy. Thượng Trụ Quốc Quản Tông Trong Công Lý Sùng thời nhà Tùy. Thượng Trụ Quốc Tả Võ Vệ Đại Tướng Quân Sư Trì Tiết Lương Châu Thứ Sử Võ Văn Khánh thời nhà Tùy. Thượng Đại Tướng Quân Doanh Châu Tổng Quản Ngụy Hưng Công Vi Thế Văn thời nhà Tùy. Thượng Trụ Quốc Lại Bộ Thượng Thư Thượng Công Vi Thế Khương thời nhà Tùy. Quản Hán Thái Thú Tương Viên Hầu Tiết Diễm thời nhà Tùy.

Vua Cao Tổ Thái Võ Hoàng đế (Lý Uyên 618-627) thời Tiền

Đường, là người gom hết Nghiêu ở Tấn, khế hợp Vũ ở nền móng của Chu. Mây nổi rồng bay, vũ về thời kỳ mạng thế. Hợp một khuôn để dấy vận, nhân chín hợp mà vui suy đẩy. Phát từ tham khư khắc định kinh thất, khuôn phép điều tục đã ban, giáo của ước pháp bèn bày, giếng nhóm năm sao, hóa nhuần bốn biểu. Đất thắt lại chánh, lưới trời tỏa giảng. Từ Đông đến Tây xa an gần ổn, mà cờ nghĩa mới chỉ trải đến hoa râm kia, trông tế linh đàn để cầu nhiều phước. Đất này là đường của Triều Tông, muôn nước là khu vực lục hợp giao hội, có thể chiêm ngưỡng nghi hình, nương đợi thiên tụng, mới đến bên hữu đền thần, thử dựng Già lam, tạo chùa Linh Tiên. Văn bia một ngôi, do con thứ Lý Bá Dực chế thuật, văn vẽ ánh ngời, vàng ngọc cùng tỏa rạng. Dẫn ánh sáng suốt sớm tối, đổ rực hình thể cầu vòng, đài hoa yếu điệu, gần đồi núi sen, hoa quán cao vời, cong đến cụ khuyết. Lại tạo tượng viết kinh, tu đủ các phước đức. Tại kinh đô lại dựng chùa Hội Xương, chùa Thắng Nghiệp, chùa Từ Bi, chùa ni Chứng Quả, chùa ni Tập Tiên. Lại xả phủ đệ xưa trước để làm chùa ni Hưng Thánh. Đến Tinh châu tạo chùa Nghĩa Hưng, đều là phòng nhà ngời ánh, tượng bày nghiêm hoa, nhiều quanh vẽ sao, xà rường khắc họ nguyệt, cửa cao hứng sương mốc, nhà rộng kéo hút gió. Vườn tuệ rừng thiên thủy đều đầy đủ.

Năm Võ đức thứ nhất (618) thời Tiên Đường, ngay trên đường thông phía Nam cửa Chu Tước thiết lập đạo tràng khai mở đại hội vô giá. Quan liêu vũ khách nắm bằng đến dự, dung cùng ruộng phước, tỏa khói ngàn ngụt, bước hư mới dẫn, hết cản mây đi, thanh phạm từ từ đến kham lưu lại độ điệu, phảng phất diệu cúng, hình ngũ tịnh mà nâng lại, rực sáng danh hoa, ngời tam sơn mà bừng đến. Khi ấy, xe ngựa kê cập, các hàng sĩ nữ đông đầy, như đến núi Hiện Thanh cúng tế uống. Giả sử khiến ánh sáng vằng nhật thông mộng, chỉ truyền chứng nghiệm của Bạch Mã, Bồ-tát ứng sinh, nhọc nghe sự tích ở năm xích ô, so sánh với ngày nay, rất có thẹn thay! Lại vì Thái Tổ Nguyên Hoàng đế, Nguyên Trinh Hoàng hậu, tạo ba tôn tượng ngang bằng thân mình bằng gỗ chiên đàn, tướng tốt kỳ lạ, trang nghiêm hiếm có, đưa đến cúng dường nơi chùa Từ Bi.

Tháng hai năm Võ Đức thứ nhất (618) thời Tiên Đường, khi ấy cảnh trời trong lành, dâng cầu hiến phước, lưỡng nghi an thái, muôn vật chung hưởng, ứng với thích nghi nhiều phước, trải đượm nhuần chỉ mới mẽ, vua truyền các hàng Sa-môn, Đạo sĩ cả thủy chín vị đến điện Thái Cực suốt bảy ngày hành đạo. Đến ngày bãi hội, thiết trai cúng dường ngàn vị Tăng. Sa-môn Pháp Lâm cho là Phật giáo và Lão giáo đồng nơi

hoằng tuyên, mong Thần công dẫn ba cảnh liền hàng Bảo mạng cùng  
 nhị nghi đều vào, mới mạo muội với ngôn từ quê kệch dâng bài tụng  
 rằng:

“*Xa tìm rỗng xưa  
 Vời nghe Nguyên Hoằng  
 Nhân thời dạy răn Dùng  
 trí tỏa đức  
 Cầu ân lộc mong  
 Báo đức nung thường  
 Chỉ rõ tiểu tế  
 Sao nghe đại phượng?  
 Chưa hoằng tam giáo  
 Chỉ đọc cửu chương  
 Ứng kỳ đánh loạn  
 Vượt Thánh Đường ta  
 Thấu suốt nhân quả  
 Yên khoanh văn xương  
 Hóa sánh mười hiệu  
 Nhân sâu trăm vua  
 Giữa thảng trong luật  
 Thời đến Thiếu dương  
 Dưới thương cơn trùng  
 Trên đáp cao cả  
 Thử bày kim khuyết  
 Dẫn mở đạo tràng  
 Nhật cung soi sáng  
 Mây giăng nhà ngọc  
 Khói tỏa danh hương  
 Cúng nghi bay xuống  
 Tiếng ngậm phụng ren  
 Kỳ lân bày điềm  
 Cam lồ hiện hành  
 Công theo kiếp xa  
 Đức cùng trời dài  
 Ân đượm có chừng  
 Nhuận khắp không mé  
 Mạng đồng nguyên thủy  
 Thể loại Kim cang*”

*Nghiệp lớn vĩnh viễn  
Giáng phước lắm nhiều”.*

- Hiện nay, vua Thái Tông Văn Hoàng đế (Lý Thế Dân 627-650) thời Tiên Đường, là người bảm thọ khí của Thái dịch Thái sơ, vốn linh của Thiên hoàng Thiên đế, phòng sâu nền móng Cao Dương, gò đẹp dựng cơ nghiệp Trùng hoa, sáng đỏ lóa cửa, khí tía xung trời. Hình thể mặt rồng ngực phụng, điểm điểm ứng trán vầng nhật trăng treo, khác lạ mắt sông miệng biển, kỳ đặc trên phong dưới bén. Thông Thánh nhìn cao, biết lại ẩn đi, tham sâu vào mầu, cùng Thánh tận tánh. Phàm thừa trời trao đủ thể, tự nhiên mới đầu chưa lên ngôi, kinh luân khắp thiên hạ. Gặp lúc cuối thời nhà Tùy, khắp vũ nội phân loạn đổ nát, lửa đốt núi cồn, nước bay biển cả, Vương Thế Sung vượt hồ ở Cưng lạc, Đậu Kiến Đức chặt vật ở Ký Định, Đường Bật, Tiết Cử đã là kiến nhóm tụ ở Tam Tần, Hắc Đạt, Võ Chu; cũng là chim si trương bày ở sáu quận, đều là ý rượt đuổi nai, mỗi mỗi mở nghi tiếm hiệu, ung bế đệ tử vô lại, dẫn đồ chúng ô hợp, tung sức trâu dê, phát hung cỏ nước. Bên phải sông đã lại thấy xác rồng rắn v.v... đất của Trung Nguyên ngọc đá đều thiêu đốt, bèn khiến đất bày trời đuổi tranh nhau có tán thán sống lại, yếu phục trên kinh đô, người dấy buồn trữ trực.

Hoàng Thượng ta ở thân gần Đế tử, ứng mạng Thiên sách, dùng trạng như găng gỏi, cứu nguy ách đập băng, vì rất lo sợ đêm, đến với gáp treo ngược, thực hành đủ chín chặt, bao gồm cả sáu quân. Dùng cờ trời cờ trăng đến trên, dùng trận trời trận đất trải dưới. Tiếng trống chấn động đồng hoang, hơi khí lung lay cửa trời, vọng hưởng sừng núi kêu oai phong kinh động nhà đất. Từ đó, đeo muôn sao mà hưởng vào, cưỡi sấm chớp mà dẫn trước, không gì chẳng là ngôi vỡ băng tan, gió thổi cỏ rạp, khái ca hiện kiện không cùng luận công.

Từ Thiên Hoàng cửu kỷ trở lại, sau năm mươi hai trận chiến, trải qua một trăm năm mươi hai triều đại, gồm một ngàn ba năm mươi chín (1.359) đời, với thời gian mười triệu một trăm hai mươi hai ngàn một trăm hai mươi bảy (10.122.127) năm trở lại, trượng búa vào trận, cờ hiệu thể nguyện đông nhiều, dẹp trừ khí độc, cắt đứt thương quấy, vượt đấm chìm giăng ngang dòng, cứu họa thiêu đốt bình nguyên, lắng yên một khu vũ, mở trang thiên hạ, chưa có đâu dùng binh như Hoàng thượng chúng ta vậy. Cao Tổ ngưng thân dưỡng nuôi Thánh, rong ý tưởng ngoài ráng mây, ra khai mở vào tối, đập cao ngoài trời người. Xưa trước dùng muôn phương, làm tối trăm thân khiên tế, khuất cao phong của Dĩnh Dương, vượt đấm chìm khắp nước nhà, dân chúng nhờ đức tái tạo, muôn



loài đội ân lập thành. Chẳng lấy phòng vàng làm tâm, cúi lấy muôn loài làm nghĩ nhớ, ôm hoài cõi giày, không quên linh phủ, chí chọn đội mang, có hình ở minh phát, mừng vui tế giao có thể nương gá. Hân hoan Tông hữu có chủ, xét thời huyện ngày, truyền báu lớn ở Thiếu dương, tự tỏa sáng ứng soi võ về làm phó chức xuân cung. Đức giúp trong ngoài, nhân trùm u hiển. Thế rồi, ánh sáng đuổi bày hình thể, đước chiếu giữa khoảng vũ trụ, giúp Võ Hoàng Nhân, lớn trắng ngăn gió mây, bèn tuân theo tam thiện, viện trình muôn nước. Đến lúc cửa trời mở lại, lịch báu chỉ mới xinh. Đến xích huyện mà thề lớn trang nghiêm, võ về dân chúng mà rộng làm lợi ích. Mở mặt nhật tứ đẳng chung đốt khắp mây nghiêu, tung gió lục độ, giăng trần mưa Thuấn. Thuyền báu đắm chìm mà lại nổi, mây từ cuộn xếp mà lại đuổi buông. Đài tiên gần vườn pháp chung hoa, kiếng ngọc với xe vàng đồng chuyển. Đượm khắp hữu đảnh, ân trùm không bờ mé. Linh ứng tốt lành, điềm phù hợp với thấy trước, khoan nhân đức hiếu, sử ghi hoàn bị sau sách. Thường lấy mở lưới làm tâm, buộc dây ở niệm, ý muốn trọn trống không tù ngục, chấm dứt lửa canh phòng, cơn trùng quần sinh đồng quy hưởng, nhân thọ mệnh mông, khắp nước nhà đều kính phụng chân như.

Năm Trinh Quán thứ nhất (627) thời Tiền Đường, hiển triệu trắng giáp chung, dựng cao thặng tràng. Thiếu Dương lúc cô tẩy, rộng mở điện tuệ. Tăng Ni khắp kinh thành đều ở tại chùa suốt bảy ngày hành đạo. Trai cúng mọi sự cần dùng, do Hữu ty cung cấp. Đến ngày kết thúc bãi trai hội, tất cả đều đến chùa Đại Hưng Thiện.

Năm Trinh Quán thứ hai (628) thời Tiền Đường, vua ban sắc chiếu rằng: “Thần đạo thiết lập giáo, lấy từ huệ làm trước hết; Huyền Hóa ngầm thông, đình dục vốn đầu. Trầm cung kính ứng với Đại Bảo, võ về mấn thương muôn dân, tâm niệm xót thương, xúc chạm các loài mà lớn, phải dùng bên cạnh mong cầu thâm hổ giúp, u tán minh linh. Mong cầu chín công chỉ tuần tự, năm phước ứng đây. Vừa rồi nghiêm sương sớm giáng, thu thật chẳng lên, tranh lời ít mỏng, không quên thẹn sợ. Nay trăm thứ lúa thóc tốt tươi, muôn thật sắp thành, còn sợ gió mưa trái mùa, ít nuôi dưỡng không nơi cậy nhờ, dám mượn thông minh đây giúp nhiều phước ấy, nên vì sương mốc trời, ức triệu ngưỡng cầu thêm phước. Có thể ở tại kinh thành và chùa quán ở các châu trong thiên hạ, các hàng Tăng ni Đạo sĩ v.v... suốt bảy ngày bảy đêm đọc tụng kinh hành đạo. Mỗi năm vào tháng giêng và tháng bảy đều chuẩn theo đó mà làm. Ân cao chỉ thước tắc, sức Thánh ngầm phù trì, cảnh phong tươi tốt, mưa gió đúng thời đúng tiết. Mầm giống gieo trồng khắp đồng khắp rẫy. Nước



giàu có vốn của chín năm, nhà giàu có dựng đầy muôn sọt. Hoàng đế xưa trước gieo trồng ngũ hằng, rộng giúp Thập thiện, mở đầu khởi phát nghiệp Bá Vương đến với ức triệu tâm ý vui thích. Chỉ vì lúc mới đầu lập nghĩa, gặp phải cuối đời, thân gần đáng sắt đá giáo mác, từng thống lãnh dẫn đầu binh lính, hoặc Đông chém bảy hùng, Tây lọc trong tám nước, tung hoành lính thần mà giết lợn phong, cưỡi sách trời mà chém rắn tu. Đã động oai phong hùng hực ấy, sợ kết đau xót oan hồn, cuối mùa xuân năm đó, đích thân vua ban sắc chiếu chỉ.

Từ cuối thời nhà Tùy mở đầu lập nghĩa, chí ý ở tại cứu vớt đấm chìm, đánh Bắc dẹp Đông đến các nơi bình lặng hết. Hoặc dưới búa vàng, đầu mũi con lãn, phạm có thương tổn chết hại, khó thể nhớ ghi hết, phạm tự tay chém giết gần đến cả một ngàn. Trộm lấy Thánh giáo của Đức Như Lai, rất chuộng Từ Nhân, khoa phân cấm giới, giết hại là trọng. Trọn nói lý này càng thêm hối sợ. Bền bảo Hữu ty ban sắc các chùa khắp kinh thành đều vì thiết trai hành đạo, bảy ngày bảy đêm dốc hết chí thành lễ kính sám hối. Phạm các thứ y phục đều xả làm cúng thí, mong nạn trong ba đường nhờ đó mà được thoát, khổ của muôn kiếp, nhờ đó mà được rộng giúp. Diệt tâm oán chướng, hưởng đến đạo Bồ-đề.

Tháng giêng năm Trinh Quán thứ ba (629) thời Tiền Đường, vua lại ban sắc các Tăng Ni trong kinh thành, ở ngay tại chùa mỗi tháng mười bốn ngày đọc tụng kinh Nhân Vương Đại Vân v.v... hành đạo. Lấy đó làm thể thức thường. Lại phụng sắc Tam Tạng Pháp sư Ba Phả v.v... đến ở chùa Đại Hưng Thiện phiên dịch kinh Bảo Tinh. Sa-môn Pháp Lâm vì ghi lời tựa rằng: “Kinh Bảo Tinh nguyên Phạm bản có hơn ba ngàn kệ tụng. Đức Như Lai lúc đầu mới chứng đắc giác đạo, hóa độ các Tôn giả Mục-kiền-liên, Xá-lợi-phất, rồi nhiếp phục Ma vương, hộ trì đất nước mà giảng nói kinh này vậy. Từ khi giáo pháp lưu truyền đến phương Đông dẫn trải qua thời gian lâu xa. Văn của ba luân tám tạng, ý chỉ của bốn thọ năm thừa, hiển bày thần quang nơi thạch thất, lưu truyền Phạm hưởng đến Thanh đài, tuy dẫn dịch tương tầm, còn nhiều nghi khuyết. Nay, Hoàng đế thời Đại Đường chúng ta là Thánh là Thần xứng văn xứng võ, cưỡi cơ võ vận, vớt đấm cứu đốt, trái lại phong của Thượng hoàng, hành hóa không lời. Bỏ thái bỏ thậm, đã nắm nhanh nơi tám hoành, vô sự vô vi, mới là triều tông ở muôn nước. Sóng biển ở đất Thiên sơn vào hết bến bờ, làng sân rồng hang phụng đều đượm Thanh giáo. Nhân giã mở lưới, sửa vết buộc dây, Đại đức đông nhiều, ngoài ngang bằng tám tắc tiểu tâm giúp giúp, trong chính bốn oai nghi. Đến

xích huyện mà tràn đầy từ bi, nương cây Huyền hổ mà phô bày hoàng thệ. Thường vì các pháp chẳng phải có, ngã vật đều không. Nhìn lời chân yếu, không gì qua kinh điển Phật giáo. Có Tam Tạng tạng Pháp sư Ba Phả người nước Thiên Trúc, tiếng Trung Hoa thời Tiền Đường gọi là “Quang Trí”, thệ nguyện hoàng truyền pháp hóa, chẳng ngại sợ gian nguy, xa trải qua thông hà, vân du đến Chấn Đán, đường dài trải hơn bốn vạn dặm. Năm Trinh Quán thứ nhất (327) thời Tiền Đường vừa đến kinh đô. Khi đã lên pháp tịch, bèn đổi chác áo gấm. Ban sắc chiếu cho Hữu Ty tìm các bậc thạc đức, kiêm tinh thông Tam giáo đủ cả mười khoa, được cả thầy mười chín vị đến chùa Đại Hưng Thiện thỉnh cầu Tam Tạng Pháp sư Ba Phả cùng đối dịch. Các Sa-môn Tuệ Thừa v.v... chứng nghĩa, Sa-môn Huyền Mô v.v... dịch ngữ, Sa-môn Tuệ Minh, Pháp Lâm v.v... nắm biết vâng thừa yếu chỉ, chăm chú làm rõ lại, xét danh định nghĩa đủ ý thành văn. Bắt đầu từ tháng ba năm Trinh Quán thứ ba (629) thời Tiền Đường, mãi đến tháng năm sau (630), phiên dịch được mười quyển mười ba phẩm, dùng một trăm ba mươi cuộn giấy, gồm cả thầy sáu mươi ba ngàn tám trăm tám mươi hai (63.882) lời. Đến tháng Trong Đông năm đó, Sa-môn Tăng Trân chủ chùa Thắng Quang vâng phụng sắc chiếu đến cung thỉnh tôn tượng về chùa Thắng Quang để cúng dường. Năm Trinh Quán thứ tư (690) thời Tiền Đường, hiến triệu chư vị Đại đức ở các chùa gồm bốn mươi chín vị, suốt hai mươi mốt ngày làm lễ khánh tạ tôn tượng mà hành đạo. Đến mãn kỳ hạn, thiết trai hội cúng dường ngàn vị Tăng. Các hàng Vương công đều đến hành hương”.

Sa-môn Pháp Lâm lại tấu dâng vua bài tụng về tôn tượng theo họa rằng: “Lâu vì tám cây ngậm ánh sáng, hai sông ẩn vết, vua Ba-tư-nặc luyện mộ kính ngưỡng, khắc họa mà làm thành toàn thân, Ca Đế chí thành thếp vàng mà đồ hình đủ tướng. Kịp đến lúc Thanh tinh trải qua phương Nam, Bạch mã vượt về phía Đông, tượng giáo lưu truyền, linh nghi lan tỏa. Từ đó, nghiêm nhiên đáng thần đế lên từng giếng, cúi mong Thánh thể mà thí minh châu. Ánh sáng tỏa bày Trương Kiều, sắc màu lưu nhuận Hồ Độc. Hiện bày đeo mặt nhật nơi Hán Hậu, cảm phát Hào ở Tấn Vương. Hoặc trông nhìn bước mà nép theo muôn núi, chợt bồi hồi mà đến bãi mộng. Điềm ứng tốt lành đẹp xinh từ đó có lại, chưa có châm theo đồ họa chân tướng viện không khuôn trọng”.

Hoàng đế thời Đại Đường chúng ta, xưa trước gieo trồng bốn thệ nguyện lớn, sẵn có năm đức. Thần công xa ở Hiên Hạo, chí trị đẹp ở Thành Khương. Nhân động thượng Huyền, sức sánh Đại Đạo, mây tốt

lành rủ sắc thể, kiếng vàng ngậm ánh sáng bảy sao. Chim linh ứng hiện tốt lành, đước ngọc hòa cùng hơi khí bốn mùa. Lớn như tóc bạc văn thân đều cầu thỉnh mạng ở sân vua, mưu lược xuyên ngực thắm tai còn hiển tặng ở cung Ngự. Thêm vì lưu tâm ở Tám chánh đạo, dốc ý nơi Năm thừa. Rộng vận động Đàn-na, bền tu tịnh nghiệp, trọn nói Thiện Thệ mật mờ sao truy tìm? Bèn ban sắc thượng cung thử mô phỏng di cảnh, phụng tạo một tôn tượng Phật Thích-ca thêu vẽ trên màn trướng, và Bồ-tát Thánh Tăng, Kim cang sư tử, đầy đủ nắm bắt nét tiên, hết các thần biến, sáu văn xen tạp, năm sắc cùng bày. Họa tả tướng trắng tròn nơi hai kim châm, gả tu dương ở tay trắng, gian đạp gấm Thục, đẹp vượt lụa Yên, lẫn lộn ngậm ánh sáng bảy ngôi, trái lụa gìn giữ liệt bày chín hoa. Nhật Luân nhả lửa ngàn ngụt tơ chu khách, mắt sen ngưng sáng, phát lụa tần cơ, châu của Dương Hầu trăm dặm, thẹn trăm phước đó, bích của Tử Vũ ngàn vàng, hổ ngàn xe ấy. Hoa lọng lia đất trông xem nghi ngờ nhảy ra. Áo mây lay kéo, trông tự bay lại. Sao chỉ nghĩ cùng cực xoay ruột ước cũng khéo thấu cùng Huyền diệu. Lấy tháng giêng năm nay ở thái thấu. Tam nguyên mở tiết hầu, trí thủy giao buổi thái, mới ban giáng luân ngôn, đến chùa Thắng Quang, thiết trai hội kính mừng tôn tượng, mời bốn mươi chín vị Tăng suốt hai mươi một ngày hành đạo. Thóc Hồng Đại Tần đủ mùi vị Hương tích, mở vàng Chu Lăng thiết bày cúng Phạm Tăng, ruộng phước Tứ Đẳng đời đời đều đủ, quả báo thiện sáu nhân kiếp kiếp trang nghiêm, kiếp thạch nát vụn mà lịch bầu còn dài. Thành hạt cải trồng không, mà cơ nghiệp Hoàng đế trọn bền chắc, chẳng ngăn nổi vui mừng, mới tạm làm bài tụng rằng:

*“Thiên đế quốc thước  
 Truyền xuống vua ta  
 Là Thân là Thánh  
 Đáng võ đáng văn  
 Đến đó tự nhật  
 Trong đó như mây  
 Trinh phù rực sáng  
 Khí đẹp ngàn ngụt  
 Sáng trùm thiên hạ  
 Chợt theo Di luân  
 Thể đạo hồi hướng  
 Thự dựng phước điền  
 Châm cất quả đở  
 Thêu chế sen xanh*

*Vấn ngậm dật sáng  
 Thể lóa ráng đốt  
 Hoa nghi chóng nở  
 Lọng tợ treo không  
 Các phương vọt đất  
 Xa nhẩy trời kia  
 Ở năm đề cách  
 Thời lúc Thanh dương  
 Phụng tuân Huy mạng  
 Bền sùng đạo tràng  
 Mời khoa tinh tụ  
 Tám tòa ráng bày  
 Gió xoay nhĩ Phạm  
 Điện ngút danh hương  
 Cơ nghiệp lớn mạnh  
 Trọn không ngần mé”.*

Chúa thượng, mỗi lúc xem nghe rảnh rồi ra, đến nghĩ rưng tài nghệ, xét mưu của Khổng Bích, mở huấn của Thạch Kinh, xem việc xưa trước của trăm vua, xét chỉ quy của Tam giáo, mà cho rằng: “Lý chưa giãm đến không không, sự trọn chìm nơi có có”.

Rõ ràng, phạm chân yếu của tánh linh có thể trì tâm tế tục thì không thể có gì vượt qua giáo điển của dòng họ Thích, xem lời Pháp Được có ý lưu thông. Nhân có Tam tạng Pháp sư người nước trung Thiên Trúc, chủng tánh Sát-đế-lợi, tên là Ba-la-phả-ca-la-mật-đa-la, tiếng Trung Hoa thời Tiên Đường phiên dịch nghĩa là “Tác Minh Tri Thức”, xa nghe nước Đường hoàng dương xiển hóa Đại thừa, nên vượt thông hà đến với đời Thánh, vào tháng Đại lữ năm Trinh Quán thứ nhất (627) thời Tiên Đường, tự thân mang Phạm Bản đến Kinh đô. Xưa kia, Cao Tông trị vì dấy khởi Phó Nham vào mộng, nay Hoàng đế chúng ta đạo lớn, sao đức hiện nơi đồng quê. Pháp sư là người thức độ thông mẫn, khí vũ cao sâu, văn của năm trăm vị A-la-hán cùng kết tập, Lý sở thuyên trong tám vạn kinh giáo. Từ khi Tôn giả Trúc Pháp Lan vào đất Hán, Sa-môn Khương Tăng Hội đến đất Ngô, lần lượt truyền dịch mà có chỗ chưa rõ hiểu. Pháp sư đều thấu suốt gốc ngọn, rành rẽ sự đồng dị đó. Giả sử như các kế của nội bộ chấp riêng của người ngoài, không gì chẳng suốt trọn trong lòng ngực, nói như chỉ trên lòng bàn tay. Đến như Nhân Hoa Luận Chiếu, chỉnh thành giải nghĩa, đặc biệt mong vui thích có thể rõ ràng ở tâm vua. Tháng giêng năm đó (627), vua có ban

sắc chiếu các Sa-môn Tam tạng Pháp sư Ba Phả v.v... đến chùa Thắng Quang phiên dịch luận Bát-nhã Đẳng và Đại Trang Nghiêm.

Thượng Trụ Quốc Thượng Thư Bộc Xạ Vu Quốc Công Phòng Huyền Lãnh Tán Kỳ Thường Thị Tả Thứ Tử Chiêm Sự Đổ Chánh Luân v.v... vâng phụng sắc chiếu thuyên định tuyển chọn các vị Thạc đức gồm mười chín người. Hữu Quang Lục Đại Phu Thái Phù Khanh Lan Lăng Nam Tiêu Cảnh làm sắc sứ, kiểm hiệu bách ty cung cấp tứ sự nông hậu.

Sa-môn pháp Lâm lại dự phần chấp bút, mới vì đề tựa rằng: Luận Bát-nhã Đẳng, nguyên Phạm bản có hơn sáu ngàn (6.000) kệ tụng, Đại sĩ Bà-tỳ-tiết-ca Bồ-tát chủng tánh ở nước Ma-già-đà, tiếng Trung Hoa thời Tiên Đường phiên dịch nghĩa là Phân Biệt Minh Chi Sở Tác (việc làm phân biệt rõ ràng) vậy. Mới đầu, vạn vật chẳng phải có, nhất tâm như huyễn. Tâm như huyễn nên tuy động mà thường tịch, vật chẳng phải có nên tuy khởi mà không sinh, do đó Thánh nhân nói tâm như huyễn. Xét vật chẳng phải có, rõ vật chẳng phải vật thì mọi vật đều là tánh không; biết tâm không tâm thì các tâm thể vốn tịch. Những bậc Đạt quán được Hội quy ấy mà quên chỗ nương cậy. Từ đó phân biệt hỷ luận, chẳng đợi xua bỏ mà tự trừ. Còn người không được Quán môn, chẳng giả tu mà đã vào, mênh mông thay chẳng ở chẳng lìa, không trú không nương ấy vậy. Sau khi Đức Phật diệt độ khoảng bảy trăm năm, có vị Bồ-tát xuất gia tên là Long Thọ, là một người thấu đạt thật tướng, đắc Vô sinh nhẫn, vì muốn báo ân Đức Phật nên khai diễn Trung Luận. Trong Phú Pháp Tạng nói: “Vàng nhật trí tuệ đã nghiêng khuất, người ấy khiến tỏa sáng lại. Thế giới mờ tối đã lâu, người ấy tỏ ngộ mà khiến nhận biết vậy”. Bộ Trung Luận có năm Pháp sư chú thích. Bồ-tát Phân Biệt Minh là một trong số đó. Bồ-tát ấy đa văn tổng trì, trí tuệ chí chắc, dùng sức bản nguyện không bỏ quần sinh, trú tại Cung Tu-la để đợi thấy Đức Di-lặc. Gặp lúc cách Thánh lâu xa, các luận rối ren, đến nỗi khiến vào núi Tuyết để hái thuốc mà phần nhiều gom nhặt cỏ độc, vào nước sâu để tìm kiếm minh châu mà đua nhau lấy ngói sỏi. Thật là sợ một lý chẳng cùng, trái lại tăng thêm tà kiến, một lời chẳng tận, mà phiên nổi khác mỗi, mới biên thuật kệ văn của Bồ-tát Long Thọ, làm luận Bát-nhã đó.

Luận đó chê tánh bài bác nội ngoại, tán thán chân tục, tận cùng lý vô sinh, rốt ráo nguồn thật tướng. Chiếu mà không gì chẳng tịch, gá tên gọi là Bát-nhã; chấp không gì chẳng phá, dụ như đèn sáng (Minh Đẳng). Bởi vì nó trung tâm của phương quảng, hành xứ của chư Phật

vậy. Than ôi! Các người học đời sau, bèn bỏ vắn du trăm thành, trọn không nhằm năm mũi tên. Luận gồm có hai mươi bảy phẩm, làm thành mười lăm quyển. Nếu là người trong lập nghĩa cũng nêu tên người, còn như không tên thì liệt bày xưng là Tự Bộ. Nếu là người ngoài lập nghĩa cũng nêu tên người, còn như không tên thì liệt bày xưng là người ngoài. Từ phẩm “Phước giải” trở về trước, do Sa-môn Tuệ Trách chấp bút. Từ phẩm “Quán Nghiệp” trở về sau, do Sa-môn Pháp Lâm chấp bút.

Mới đầu phát khởi từ mùa hạ năm Trinh Quán thứ tư (630), đến mùa Đông năm Trinh Quán thứ sáu (632) thời Tiền Đường, xét định đã xong, biên tả hoàn tất. Sở tu đọc rõ rồi mới tấu trình. Vua ban sắc các Sở ty mỗi mỗi biên tả mười bộ, ban bố các chùa, lưu thông rộng rãi. Đã theo gót Luân vương, Thập thiện cảm hóa nơi đời. Các chợ trong nước đều chấm dứt hàng thịt. Cấm khắp trong dân chúng không được giết mổ. Đất ở Giang Nam vốn lập trại bắt cá, hơn ba mươi châu thủy đều như vậy, hẳn phải phá đập mà lấy đó. Lấy được so chỉ một cành của Động Lâm, mà chết uống quá hơn số ước của Hằng sa. Lại giáng tứ đạo, thủy đều phá trừ đó. Lại gặp năm hải thời, khắp nước nhà được mùa. Lại độ ba ngàn (3.000) Tăng Ni, ban rải phối đến các châu. Thế rồi, đức động cả thượng huyền, cảm thông đến chí Thánh, bảy nạn đều hết, bảy phước đều đến. Ân đượm ngoài chín bờ, oai tràn khắp tám cực.

Tháng mười năm đó, vua Hung Nô là Hiệt Lợi v.v... dẫn theo Thần Tử (bê tôi và con) cùng cả Bộ lạc, mang đuôi tranh nhau, trước sau nối gót, xa trông ngóng về cung đình, cả nước đều đến, báii yết cửa trời mà thỉnh mạng, tới Di Đệ để hưởng hòa. Chẳng phiền quân soái Vệ Hoắc, tự thâu cùng hang ổ; đâu mượn chúng đông của Hiên Viên, chiếu cuộn trốn mất, Hán Nam không lo buồn tạp lỗ, bờ Bắc bãi giặc cường Hồ. Khu vực bờ ngựa đóng rông, đã gọi nhuần mỹ phong Đại Đường, bến bờ giao sông lắng biển đều là đất Thánh. Khỏe mạnh thay! Tốt lành thay! Cùng vui mừng ngày ấy. Vô vi vô sự, đồng hờn hờ lúc đó, công bao gồm trời lập cực, riêng cao xưa trước, nghiệp kính Phật sùng thiện, vượt các Hiên xưa.

Chúa thượng từng trải qua chiến trường, mũi nhận lóe sáng cùng chống cự. Đến lúc lên ngôi, tình xót xa trong cõi lòng, mới ban sắc chiếu. Phàm các chiến trận nơi đó đều xây dựng chùa, Hữu ty cung cấp, dự liệu khiến hoàn bị, khắp trong nước nhà dựng xây mười ngôi, nghiêm chỉnh khả quan. Lại nữa, xưa trước, nhân lãnh nắng nóng, tự thân đến Nam Sơn, bói đoán chỗ thần ở đó mà dựng lập đại tràng đây. Đất đó dải theo sông Tần xa tít, men cứ núi Lũng mênh mông. Phía Đông trông



nhìn sóng tấm vằng nhật, phía Tây gần bờ treo trăng, đá phụng lớn tận cùng kỳ đặc, uất luật khoan trời, bờ rồng cuồng yêu thuật, sâu thăm chích Hán, đầu riêng hang từng đánh mặt nhật, ước cũng khe trúc khua mây. Thật là trường của Tứ Hạo dưỡng đức, bởi chỗ Tam Tần làm bên bể. Vì Thái Tổ Hoàng đế mà xả thí làm chùa, đã thêm lợi kiến, nhân đó gọi là Long điền. Lại đưa các tượng của Thái Tổ và Chúa thượng v.v... bằng giáp trữ, cả thấy có sáu pho đến trấn đặt cúng dường.

Mọi thứ Đại chúng cần dùng, thì Sở ty cung cấp không nhọc mua. Đất chẳng đợi trái vàng, hương ngược gió hòa khí phảng phát khắp hiện, cỏ cát tường mềm dịu lan tràn rủ thêm cấp. Lại vì Mục Thái Hậu mà đến cung Khánh Thiện, tạo dựng chùa Từ Đức, dùng các thứ chân thúc ca bảo, vàng Diêm-phù-đàn để trang nghiêm, mỗi mỗi đều hoa lệ. Tuy biết chỗ làm hiếm có còn nơi vãng cực chưa tỏ bày.

Tháng năm năm Trinh Quán thứ sáu (632) thời Tiền Đường, đến trong phường Châu An thuộc phía Tây đài thành, vì Mục Thái hậu mà tạo dựng chùa Hoằng Phước. Xét hình thắng ấy, bèn bảo Phù nhân mở nền móng kết cấu, giúp đời bằng bạc tức vườn. Vàng đó, bạn đạo kê vai, Triều quý cung đầu. Đất đó thì bờ cao mang rộng thoáng, lười trăm trĩ mà quán quanh dư thừa, tầng thành kết tóc, cao vội chín lớp mà kéo dài Nam Bắc. Khi ấy rộng mở phường báu, đủ các xe rục sáng, nhìn sao lường cảnh, đặt mối giăng dây giày ngọc rủ ánh, vàng lát phẳng sáng bóng, hiên dài trong yên trái lại vũ vút giữa trời, trụ nổi vẻ vời, trên cột đội đồ họa mây khí. Hiên bay khắc chạm, dưới ngạch cửa mang giải cầu vòng. Ánh tháp nghiêm nhiên cùng trông nhìn nhau. Kinh đài chen chốc mà đều giá. Hết cổ đá sắc màu xanh đỏ, hết vòng kỳ đặc của vẽ vời khắc họa. Diệu cực trời tiên, nghĩ cùng thần quý, mâm vàng hứng sương móc, sánh cây ngọc ở Cam Tuyền, khánh báu hòa gió tướng trạng tợ Quỳnh lâm ở An Dưỡng, chuông thoảng thâu đêm, kinh kệ vang sáng sớm, vận hợp với cá núi hưởng phù rồng gỗ. Chỗ linh dị nường nấu nơi định tuệ tựa cậy, liễu nghĩa dứt tâm tại nơi ấy vậy.

- Đại Thừa Tướng Bột Hải Vương (Quang Thị) thời nhà Ngụy, là người thần khí tinh linh, tướng đáng đẹp lạ, đức đủ văn võ, tài nghệ kiêm cả lễ nhạc, khí vĩ của khuê chương xã tắc, tài cán của Hiên miếu trụ đá. Thật là có phong thái của Vương hầu, đều xứng giá thác của tỉnh loạn. Đến như quy tâm kính phục đạo, riêng vượt các hàng có tiếng tăm, chẳng lặn tiếc voi ngựa, không mến quý châu ngọc. Đến ở chùa Định Quốc dựng xây tháp báu.

Ở thời nhà Ngụy có Thị Trung Đại Bảo Tư Đồ Công Quảng Dương



Ý Liệt Vương, Quảng Dương Trung Võ Dương, Tư Đồ Quảng Dương Vương, Quảng Dương Văn Hiến Vương, Tướng Quốc Cao Vương, Nhữ Nam Vương, Nghi Đô Vương. Bảy Vị Vương này đều kính tin ở lòng, dốc sùng đạo làm sự nghiệp. Hoặc văn hoặc võ giúp nước giúp nhà, nhà phong trụ đá, có đức Hiên miếu. Biết mây giữa không trung xa biển, hiển ánh sáng giả chẳng thường, đồng rõ tự thân mình v.v... đều kết quy hư nát, mới hồi tâm về Phật lý, chung tuân phụng Thánh hóa, đều thọ tám giới, đều thọ sáu ngày trai, tạo chùa độ Tăng, thiết hội sùng thiện.

Ở thời nhà Ngụy, có Thượng Đẳng Vương Mục, Thường Sơn Vương Chí, hai vị này; Vương Mục tánh khí hòa hậu dung mạo xinh đẹp; Vương Chí dung mạo kỳ vĩ, eo mang mười vòng, lập tánh phương nhĩ, ít nói cẩn trọng, thường rất tĩnh đạt. Tuy gặp lúc nắng nóng mà chẳng cởi áo mũ, làm quan đến Thị Trung Đại Tư Mã.

Ở thời nhà Ngụy có Hoài Dương Vương Úy, Hà Đông Vương Tuân, Đông Dương Vương Phi, Hoài Nam Vương Tha, bốn vị ấy đều có dung mạo tráng vĩ, tai lớn mày xinh. Trong suốt bốn mươi năm đều chuyên giữ ba tháng chay trường; mỗi mỗi tháng có sáu ngày trai, trì giới không sai sót. Bấy giờ trì tụng kinh Duy-ma, tạo dựng chùa Pháp Vương. Người già ngóng tụng mang gậy mà đến chầu, nhưng lại phải vì tiếng tăm cao sáng, thông rành việc nước, hỏi không gì chẳng biết. Đến lúc hưởng yến tiệc, thường ngồi đoan nghiêm. Mỗi lúc cùng các hàng Vương Công học sĩ, Đại đức danh tăng nghiêm đàm Phật lý, thì khảng tiếng nói lớn với mọi người rằng: “Phật giáo xung hợp, chẳng phải chỗ biết của hàng Nho Mặc vậy”.

Ở thời nhà Ngụy, có Tần Vương Hàn là người thông rành việc ở đương thời, thấu suốt lý thành bại, gần thì phụng sự, xa thì mưu hỏi, vôi vàng đủ cả, trạng nhân hành nghĩa, từ triều đình đến thôn dã đều trông ngưỡng.

Ở thời nhà Ngụy, có Tư Đồ Bắc Hải Vương Tường, Tư Mục Cao Dương Vương Ung, hoặc thân ở gốc ngọn, hoặc đất ở ngoại thích, gần cốt yếu của chính bản, đáng quý trọng của thần châu, đều cảm được Viên châu, mến mộ răn gắng khắc lòng, thức sáng triều chính, bày tuyên trị đạo, mà ôm ấp Phật lý, sùng tin pháp kiêu, tạo tượng viết kinh, dựng lập chùa tháp, biên tả hết thủy kinh được mười hai tạng.

Bành Thành Vương Hiệp ở thời nhà Ngụy, là người dốc hết tâm lực, bảo hộ Thế Tông, trong ngoài chỉ huy. Mãi đến lúc lên ngôi, pháp môn mở lớn, Phật sự rộng bày, tu tạo Già lam, dựng xây linh tháp.

Tế Nam Vương Văn Nhã ở thời nhà Ngụy là người phong lưu

khoan nhã, dáng vẻ nhàn rộng, nhã phát sâu đẹp, từ sắc ngậm hòa. Người ở đương thời vì thế mà ca tụng rằng: “Tam công rành rành hết lâm lang, chưa như Tế Nam đủ tròn vuông”. Đến như miệng tụng lời vâng, tâm mong cầu Tịnh độ, trì trai ăn chay tịnh, hộ pháp kính Tăng, không gì lấy làm thêm vậy.

Ở thời nhà Ngụy, có An Phong Vương Diên Minh, Trung Sơn Vương Hy, đều là người thuộc dòng Tông thất, thông văn học cổ, đều lập đạo tràng, trai giảng tương tục. Dùng hương thơm châm hòa với mực biên tả một trăm bộ kinh Hoa Nghiêm, viết một bộ kinh Hoa Nghiêm trên giấy trắng chữ vàng, đều dùng năm thứ hương làm hòm, bốn vật báu làm hộp đựng đầy. Giữa đêm tĩnh lặng, sáng sớm tốt lành, thiết trai hành đạo. Từng có tỏa phóng ánh sáng thần năm sắc soi chiếu khắp đài Vũ, mọi người đều trông thấy, cùng phát tâm gấp bội.

Lang Da Vương Tụng ở thời nhà Ngụy là người nghĩa thông sáu kinh, sử gồm cả trăm họ, áo mào nghi mạo, từ triều đình đến thôn dã đều suy kính. Cao Luận Thanh Phong riêng vượt các đồng bạn ở đương thời. Vừa mới tuổi hai mươi, sánh cùng vua Võ Đế (Tiêu Diển 502-550) thời Nam Lương đàm nói trò chuyện trọn ngày. Vua Võ Đế bảo: “Xưa trước Vương Lăng tại Hán, Khương Duy làm tướng Thục, ngay đó thành danh, nào hẳn bản thể ấy thấy lễ như đây”. Từng cùng vua Võ Đế khải bày hẳn nói: “Lâm Hoài Vương Tụng ở Ngụy”. Vua Võ Đế cũng chẳng trách đó mà rất lấy làm kính trọng ở ý. Cứ đến sáu ngày trai, thường thiết bày phẩm vật thanh tịnh dâng cúng Phật Tăng, với các thứ bổng lộc đều đưa vào tu đạo kính tượng.

Thượng Thư Lệnh Quảng Dương Vương Gia thời nhà Ngụy là người mừng giận không lộ vẻ, trầm lặng thông mẫn tham học, nhân hậu chí hiếu, vội vàng chẳng giẫm trái. Đọc hết thủy kinh tạng được ba biển, tạo dựng chùa Ái Kính để đáp ân hai vua, làm chúng kinh sao gồm mười lăm quyển, quy tâm dốc mạng chí ý ở tại Pháp thành.

Trần Lưu Vương Kiêu ở thời nhà Ngụy, là người dáng khí khôi ngô cao vợi, sức lực khác thường. Từ thuở nhỏ xuất gia, rộng tâm mến mộ đạo, về sau trở lại thế tục mà chẳng bỏ thói chân, tuy dự tham chánh sự mà rất dốc tâm với thẳng nghiệp.

Tề Hiến Võ Vương ở thời nhà Ngụy, là người ý tứ theo minh vận, trí cùng thần đồng hành, ân sánh với trời xuân, cai đồng mặt nhật ngày hạ, thường chí tâm nơi muôn vật, trù đại đạo ở tám phương, tu tâm khắc kỷ, hồi hương chánh pháp, tạo dựng chùa Đại Bi, khắp vì lợi ích quần sinh.

Ở thời nhà Ngụy, có Sử Trì Tiết Trung Ngoại Chư Quân Sự Tề Vương, Cự Lộc Vương Xiển, Lục Thượng Thư Sự Bành Thành Vương Thiều, Tiểu Quận Vương Lượng, Giang Hạ Vương Di, Lâm Thao Vương Vinh, đều là những vị anh tài nghị lực nổi trội, phong cách vượt thường, mà tin kính giáo pháp, hồi hướng dòng họ Thích.

Thái Sư Đại Tư Mã Lạc Châu Thứ Sử Phùng Hy ở thời nhà Ngụy, là anh của Văn Minh Hoàng thái hậu, kính phụng Phật rất mực tin tưởng. Đến các châu, tạo dựng Phù Đồ và Tinh xá cả thảy có bảy mươi hai ngôi, biên tả mười sáu bộ hết thảy kinh, thường cùng các bậc danh Tăng giảng luận Phật nghĩa.

Sử Trì Tiết U Châu Thứ Sử Tư Đồ Công Hồ Quốc Trân ở thời nhà Ngụy, là cha của Linh Thái hậu, chỉ chuyên việc trai tịnh nghiêm khiết, tự mạnh dạng lễ bái, biên kinh tạo tượng, dựng xây chùa Chánh Hóa, cúng dường trăm vị Tăng.

Tư Đồ Tổ Cánh tự là Nguyên Trân ở thời nhà Ngụy, là người hợp đẹp lẫm phước, vốn thân chứa thiện, khí cục rộng thoáng, chí thức khai ngộ. Miệng ngậm tài biện của Bích Khê, tay nắm văn hoa của Diêu Long, Nghĩa Phủ Huyền Tông, nhậm giữ như vậy.

Tư Đồ Không Lý Vô Vi ở thời nhà Ngụy, là người tánh khí khác người, tự nhiên thực hành đã móc sâu đạt xa, nghĩ văn ôm chất. Hồng Học dẫn bay, bèn ôm hoài chí khí bốn biển, ngựa giải mối dong đã có tâm ngàn dặm. Tuy chính sự lẫm nhiều mà thường lấy kinh Kim Cang Bát-nhã làm hạnh nghiệp, mỗi tháng sáu ngày trai, trọn đời không phế bỏ.

Thái Phó Xương Ninh Vương Lý Thật ở thời nhà Ngụy, là người lập thân nhã chánh, làm người thanh khiết, thận trọng từ thủy đến chung, kính phụng pháp, tôn thờ thầy, không bỏ phế sáu ngày trai, thường hành trì ngũ giới.

Thiếu Bảo Kiến Xương Công Đẩu Lượng thời nhà Ngụy là người vốn ôm lượng y hoặc, sớm nhớ rừng trụ thạch, chuyên chánh trao truyền luật, biết rộng vắng của Giáp ất, đáng tịch chế quyền, biết hưởng bồi của gió mây, giàu mà không kiêu, quý mà không ngạo, kính tin sùng trọng, gá mạng với đấng Thế Hùng, tạo dựng chùa Linh Sơn và chùa Pháp Vân, cúng dường hai trăm vị Tăng.

Tư Đồ Cao Ngạo Tào ở thời nhà Ngụy là người đồng khí khác thường, võ lược hơn hẳn trong đời. Tư Đồ Cao Long Chi ở thời nhà Ngụy là người khí khái vượt thường, đức hạnh phong thái đáng kính bái. Thị Trung Thượng Thư Lệnh Nguyên Hựu ở thời nhà Ngụy là người khí

phách tài cán nổi trội, anh hoa trong sáng, vũ nghi từ triều đình đến thôn dã, giúp khen rất có tiếng tăm, đến Đại Châu tạo dựng chùa Pháp Âm. Hữu Bộc Xạ Đại Hành Đài Mộ Dung Thiệu Tông ở thời nhà Ngụy là người thông mẫn suy xét khá xứng, lễ mạo hiền giả dốc thành. Lại Bộ Thượng Thư Hình Loan ở thời nhà Ngụy là người có khuôn phép thanh bạch, xinh đẹp nói cười, thông Lão Trang, đượm vị thơ tao, kính trọng Đại thừa, tạo tượng lập chùa.

Phiếu Ky Đại Tướng Quân Nghi Đồng Tam Ty Hằng Châu Thứ Sử Lục Chính ở thời nhà Ngụy là người ngay thẳng vô tư, giữ đạo ít tham muốn, có tiết tháo nuôi lớn đức nhân, khéo xinh dung dáng văn nhã, miệng chuyên trì tụng kinh Duy-ma lấy làm luận bản. Người thời bấy giờ cao chuộng, không dám chống kháng luận đàm, tức em thứ hai của Lục Tải vậy.

Thái Thường Khanh Cung Hầu Trịnh Quỳnh ở thời nhà Ngụy là người Huyền Lan phô bày đức, uyển diễm làm tâm, vũ nghi ở triều quý, chuẩn mực ở nhân luân. Xây dựng chùa Tịnh Vực, tạo lập giảng đường Pháp Hoa. Mỗi tháng riêng thiết trai, hàng năm thường tả tượng.

Ung Châu Thứ Sử Hàn Trọng Tường ở thời nhà Ngụy là người giản lược thanh thông, nêu cử nhã tục, ôm hoài phi ngã, tạo dựng chùa Hàn Sử Quân.

Hoàng Môn Thôi Lăng ở thời nhà Ngụy, là người tính tâm đạo nghệ, gá chí với thi thơ, khắc triện làm văn, bổ vẽ thành đức, tiếp đi phong rộng ý tưởng, trông ngóng đẹp dốc lòng, riêng bước ở đương triều, làm vật xứng đầu, mà hồi hương Tam bảo gá chất với tứ hoàng thệ nguyện, đến trong nghiệp thành tạo dựng chùa Báo Ân.

U Châu Thứ Sử Lư Lệnh Thủ ở thời nhà Ngụy là người khuê chương đượm nhuần bên trong, phong tái chỉnh túc ở ngoài, khí độ trầm lắng, thần dụng cao sáng, ở U châu tạo dựng chùa Thông Huyền, cúng dường trăm vị tăng.

Bái Quân Thái Thú Triệu Nguyên Tắc ở thời nhà Ngụy là người bảm tinh thần tượng, dáng linh sông núi, từ thuở nhỏ tiếng tăm đã chiếm tốt lành, đến tuổi hai mươi càng vang lừng. Chí ý kính tin càng chuyển đổi, tâm niệm cúng thí nhần nhục không cạn, biên kinh tạo tượng, tâm chưa hề nhọc mệt.

Hà Nam Duẫn Võ Ấp Công Lý Tương ở thời nhà Ngụy là người vũ nghi văn vật, mũ lọng cùng ngóng trông, giữ một ân chân, chí còn an dưỡng. Trong ba tháng trường trai hẩn tự thanh khiết, ngày húy kỵ song thân, đạt hạng buồn cảm, tạo dựng chùa Di-lặc, cúng dường trăm

vị tăng.

Thái Tử Trung Thứ Tử Ngự Sử Trung Thừa Lục Tả ở thời nhà Ngụy vốn người ở đất Ngô, làm Hàm dương vương nghĩa chân hành quân Đại đô đốc sứ ở đất Tấn. Sau mất Hách Liên, nhân đó đến làm quan của Ngụy, là người có tài điều thiện đàm nói hài hước, là chỗ quý trọng của các hàng Quý công ở Ngụy triều, mà tánh lại ưa thích rỗng lặng, thường lưu tâm để ý nơi Phật pháp từng đọc tụng các kinh, tán dương huyền chỉ. Đến lúc tuổi già, tinh thành qua chữ kinh văn tỏa phóng ánh sáng, miệng trì tụng kinh Pháp Hoa, có lúc cảm được xá-lợi.

Vệ Úy Khanh Hứa Bá Đào ở thời nhà Ngụy, là người có phong thái nuôi lớn đức nhân, hoàng xiển đạo không nghịch, sùng phụng chánh pháp, không lúc luống mất.

Tán Kỵ Thường Thị Ôn Tử Thăng ở thời nhà Ngụy, là người có nét của Thái Xung Tam Đô, tài của Tử Vân Bách Tấu, gấm lụa thẹn với văn chương đó, vàng ngọc hổ với ánh ngời đó. Sùng trọng diệu pháp, mến vui Đại thừa.

Ninh Viễn tướng quân hầu Mạc Trần Dẫn ở thời nhà Ngụy, là người gốc ở Hán Trung Sơn, là con cháu của Tĩnh Vương, trải qua thời nhà Hán đến đó mới có phong quốc, nhân lấy hầu làm họ, bèn xưng hiệu là Trần. Tạo dựng chùa Kỳ Viên v.v..., chùa thường thiết trai giảng hội và cấp thí Bi điền.

Trên đây là những bậc anh tài ở triều đại nhà Ngụy, những bậc vẻ vang một thời, khâm trọng kính ngưỡng Phật giáo, đại khái chỉ nêu bày như vậy.

- Đại thừa tướng nội ngoại chư quân sự Thường Sơn Vương ở thời nhà Tề (là người un đức hạnh nghiệp, sùng quý đẹp xinh đặc đạt khác thường). Thái úy lan lãng Vương Trường Cung ở thời nhà Tề (là người thông mẫn khác thường, cả triều đình và thôn dã kính sợ). Tư đồ lang da Vương Nghiễm ở thời nhà Tề (là người giúp tán dương Hoàng gia, làm hưng thịnh triều chính). Lục thượng thư sự Trường Quảng Vương Tràm ở thời nhà Tề (là người tay chân ở Vương thất, văn võ hiển chương). Đại đô đốc Lục thượng thư sự Quảng Bình Vương ở thời nhà Tề (là người trí tuệ tư tưởng khác thường, tiết tháo nhu hòa thẳng thắn). Đại tư mã thánh Hà Vương Đàn ở thời nhà Tề (là người có hạnh nghiệp ưu tú sâu mầu, phong cách tuân xa). Tả bộc xạ Quảng ninh Vương Hiếu Diễn ở thời nhà Tề (là người thức ngộ ưu tú sâu xa, trình cán trọn vẹn).

Thị Trung Thượng Thư Lệnh Lục Sự Thượng Thư Sứ Trì Tiết Đô

Đến Triệu Châu Chư Quân Sư Phiếu Kỵ Đại Tướng Quân Khai Phủ Nghi Đồng Tam Ty Hộ Quân Tướng Quân Triệu Châu Thứ Sử Đái Lục Châu Đô Đốc, Tinh châu Thái trung Chánh trưởng An công Tấn xương Vương Đường Ung ở thời nhà Tề, là người tạo dựng chùa Chúng Nghĩa Trang Nghiêm và chùa Đại Ninh Quốc, chú đúc một tôn tượng Di-lặc bằng vàng, tinh khí hiện bày phù hợp, thần núi giáng phước. Gặp năm Xương Thanh ấy, nâng thượng đức sáng ngời đây, phụng sự năm Quân Vương, mền thương tám bộ chúng. Ra tiếp phòng vàng vào giẫm bờ xanh, nhật dư thừa để bù đắp khuyết thiếu, hiến dâng có thể hết mà chẳng kinh quân chế. Bí mật của khâu phù, lợi báu của nước nhà, không thể chỉ bày cho người, tìm sức vóc thừa quay về, trông coi cẩn mật. Lại dùng chích cử áo rơm, đốc xét toàn triệu, gây tượng tiết tháo hiện oai, dưới xe ban ân huệ. Hào hữu đều gần, trông ngóng gió sương mà kiếm tay, đơn lẻ yếu đuối mà gạt rớt, gọi nhuần mưa móc mà nghỉ vai. Miệng vàng lưỡi gỗ nâng tay chỉ tay, ăn mặc đủ đầy mà biết vinh nhục, lễ nhạc sung túc mà biết trung hiếu. Cờ đình tuyệt của cải kỳ mậu, vườn đất có chức của ai kính, ước sánh ăn cá, thanh bạch so cùng châm nước. Tham dự thành cũ, Trưởng Lại kính sợ đó như Thần minh; ruộng nhà, dân chúng mong ngưỡng đó tựa nhật nguyệt. Thêm vì ruộng tốt ở lễ, vàng thật tại tánh, sống vui trong các pháp, điều phục các căn. Người nghe hẳn tu hành, kẻ thấy bèn tùy hỷ, vì nước nhà là muôn dân. Đến nơi thành đô xưa cũ của Nghiêu tạo dựng chùa Chúng Nghĩa Trang Nghiêm, phòng quy mô tráng lệ rộng lớn, càn tượng sánh khuê, bày do án lệ, lưng âm mặt dương, mở lạnh ngậm nóng, nguyệt cung nhật điện, đêm ngày đều sáng, vườn nài đài sen, xuân thu khác sắc thái, danh Tăng nổi gót võ, tịnh tín liền hàng, Lệnh nguyệt lúc mừng vui, tranh xưng lễ bái. Lại đến Bình dương tạo dựng chùa Đại Ninh Quốc, chùa báu nổi trên, tinh lô xa xinh đẹp, ruộng khắc văn hạnh, trụ góc chiền đàn, văn vẻ cùng ngời ánh, xanh đỏ giao thoa. Lại chú đúc một tôn tượng Di-lặc bằng vàng ròng, hợp cùng hào quang cao bảy thước; một tôn tượng bằng đá trắng cao tượng tám; biên tả hết thủy kinh hơn ba ngàn (3.000) quyển, tu sửa một vạn tôn tượng cũ.

Hữu thừa tướng Hàm dương Vương Học Luật Minh Nguyệt ở thời nhà Tề (là người đồng khí không ai vượt trước, giữ tiết càng cứng mạnh). Tả thừa tướng Bình nguyên Vương Đoàn Hiếu Tiên ở thời nhà Tề (là người kính chăm chính sự, đáng sánh triều ủy). Lục thượng thư sự Hoài Nam Vương Hòa Sĩ Khai (là người đốc mền cần kính, kính phụng pháp tự lớn mạnh). Thái thường Thanh hà Vương Cao Nhạc ở thời nhà



Tề (là người đồng cán đẹp thanh). Thái Tề Chương Võ Vương Khố Địch Thiên Thu ở thời nhà Tề (là người đồng mãnh nghị lực cung thuận). Thị trung Tần vương Cao Ngạn Quy ở thời nhà Tề (là người trầm ái ưu mỹ).

Thị trung Thượng thư lệnh Nguyên La ở thời nhà Tề, là bậc sĩ tài danh. Nguyên Vương Cảnh Hình Tử Tài v.v... đều làm tân khách, nhưng vì tánh thanh kiệm trinh tố, chăm lo tiếp vật, sùng kính Tam bảo, khâm chuộng trí hoằng thệ nguyện. Đến chùa Pháp Hỷ, tạo dựng tháp gạch cao bảy tầng. Dốc hết tâm lực để giúp Thánh chúa, dùng mưu đồ vĩnh an để tu sửa mình thì trên yên nơi Quân vương, dưới bảo hộ ở tự mình, đáng là kiếng nước của nhân luân, mẫu mực của thiên hạ.

Thượng thư lệnh Cao Triệu ở thời nhà Tề (là người tạo dựng chùa Nhân Cư). Thái úy Bành Lạc ở thời nhà Tề (là người nhân hậu hiền bày đẹp xinh). Tư đồ Phan Tường ở thời nhà Tề (là người chuộng nhân quý nghĩa). Tư không Tư Mã Vu Như ở thời nhà Tề (là người có học nghiệp thanh mỹ, giới tiết cao vời).

Quang lục đại phu Thượng thư bộc xạ Dương Tuân Ngạn ở thời nhà Tề, là người nhận biết nghĩ nhớ ôn mẫu, phong nghi nổi trội, sớm nêu ngọc nhuận vẻ vang tiếng vàng, mà vẫn gồm chín công, võ bao cả bảy đức, chấn động vẻ vang tốt lành trong thiên hạ, cảm đượm tâm vui thích trong nước nhà. Văn Tuyên cao trông xem ở Thượng kinh, Bộc Xạ biết cả việc đương thời. Bụng trống đánh đất màu mỡ, mọi người không tiếng oán. Trong mười năm nước Tề đại trị, sức lực giúp hợp.

Dương Công có vậy, mà rộng giãi trải trong ngoài, bao gồm thông rành Khổng giáo, Phật giáo. Điều nhân gỡ chọn xếp bày chùa thấy nhau, bạn đạo liền hàng, sĩ nữ hồi hương. Chuyên ý hộ trì, dân chúng xa chiêm ngưỡng.

Thiếu phó Thượng thư bộ xạ Ngụy Thâu ở thời nhà Tề, là người rành đủ lễ nhạc, bao quát cả di luân, thấu đạt khổ không, tôn trọng chánh pháp. Học kiêm Mã Trịnh, tài vượt Lưu Ứng.

Quang lục đại phu Thượng thư Bộc xạ Thôi Tiêm ở thời nhà Tề, là người tài ứng giúp mạng, sủng ái Kế Nhị Nam, bởi cả triều đình đều chiêm ngưỡng, nhân luân thế ngóng trông, gồm tin Phật pháp, tạo dựng ruộng phước, vui cùng danh tăng, cao đàm chí lý, viết kinh tạo tượng, tu sửa Già lam.

Hữu bộc xạ Thôi Quý Thư ở thời nhà Tề (là người vật ngóng thanh cao, vũ nghị ở đương thời). Tả bộc xạ Yên Tứ Kính ở thời nhà Tề (là người kính trên tiếp dưới, giữ pháp tự mạnh mẽ). Bộc xạ Triệu Ngạn



Thâm ở thời nhà Tề (là người nhân hậu thanh kính). Thị trung Học luật Hiếu Khanh ở thời nhà Tề (là người nghĩa dũng hơn hẳn ở đời). Thị trung Học luật Văn Nhã ở thời nhà Tề (là người thanh khiết cao kính). Thị trung Từ Chi Tài ở thời nhà Tề (là người đức phong tuân khắp). Thị trung Cao Chánh Đức ở thời nhà Tề (là người luân ước chẳng lạm phạm). Thất binh Thượng thư Vương Nguyên Cảnh ở thời nhà Tề (là người thanh thông hiển trước). Thái Thường Khanh Thôi Ngang ở thời nhà Tề (là người dốc nghĩa chuộng nhân, vang vọng danh tộc). Tán Kỵ Thường Thị Lưu Địch ở thời nhà Tề (là người học gồm bảy lược, tài bày bốn cửa). Vệ úy khanh Đỗ Bật ở thời nhà Tề (là người chí tiết đáng xưng, nói làm thỏa hợp). Điện trung thượng thư Hình Tử Tài ở thời nhà Tề (là người văn vẻ tỏa sáng, kỳ đặc khác đời). Bí thư giám tổ Hiếu Trưng ở thời nhà Tề (là người học nghiệp ưu tú, tài vẽ sáng tục). Thượng thư Tả thừa phong Hiếu Diễn ở thời nhà Tề (là người thanh vút cao xa, thấu đạt trước chỗ mong cầu ở đương thời).

Sứ trì Tiết binh nam tướng quân, Nhân châu Thứ sử kim tử quang lộc đại phu An khương hầu Phiên Nhu ở thời nhà Tề, là người thể điều ngưng sâu, lý thức trong sáng, tinh thành tráng chí, chẳng ai cùng làm đồng bạn. Đến Lô châu tạo dựng chùa Trúc Lâm, đến Nhân châu tạo dựng chùa Bạt Khổ, tạo dựng biên kinh mỗi năm riêng khác chẳng ngầm mất.

Như trên, là những bậc anh hiền ở thời nhà Tề, tài tuấn của Bắc triều, đều học thông kim cổ, hiểu suốt Huyền nho, mà rất kính tin Phật giáo, hiểu rõ nhân quả, tay mở pho ngọc, miệng đọc lời vàng. Số người đó như cây cỏ nường nơi đất liền, gặp gỡ họ tự sắp lớp dưới sông dài. Đến như nông nhà trắng, già yếu không tuổi tên, tạm biệt mong quy hướng, phát chút ít tâm, thì không thể xưng kể, sao được nói bày. Do đó, phước hỗ giúp cả bốn loài, mừng vui khắp ba đời, đáng nhân đáng thứ, đến đời con đời cháu. Đức học hay thực hành, không gì chẳng đạt đến.

- Trụ quốc Tương châu tổng quản Vệ Vương ở thời nhà Chu là người gieo trồng gốc đức. Đến Tương châu, tu tạo chùa Thượng Phụng Lâm, cây nguy vượt cốc, tiếp rường cột liền mây. Góc hương khám thiền tựa non gá núi, Phật sự nghiêm chỉnh, điện vũ hoa sáng, trăng lồng cửa sổ thu, gió thoảng nhà mát ngày hạ, quên lo buồn đầy viện, lớn vui thích đầy thêm, trúc vút diêm tranh, tung giăng kẻ đá, kỳ phong bày thường nhật, cây cao vút tận trời, người ghé mắt mở tâm, tự nhiên quên trở về.

Trụ quốc Ích châu tổng quản Triệu Vương ở thời nhà Chu là người

quy mạng đến Nhân. Ở Ích châu tạo dựng chùa Tuệ Nhãn, cửa lớp đập cao, gác bay liền mây. Dấu chân chim rồng cuộn, chim phụng liệng tiếp bày. Cửa sổ mở sấm chớp thần nữ, rường cột ánh ngời bóng người đẹp. Diềm bốn phía rớt đổ mà bên cạnh gần thêm, ba lần nghỉ đi thẳng lên, dây văng giăng đường, nhưng đồ họa vườn Đào-lợi, màn sương mốc rử thêm tức tả đất do càn, ba xuân lệnh nguyệt, tám tiết lúc vui. Sĩ nữ tín tâm đều xem thường hào hiệp, cúi mình hồi hướng, đánh lễ quy y.

Trụ quốc Ung châu thứ sử Tề Vương ở thời nhà Chu (là người tạo dựng chùa An Cư). Thái sư đại trù Tể trụ quốc Đại tướng quân, Tấn quốc công Võ Văn Hộ (là người tạo dựng chùa Hội Đồng v.v...). Tấn Công đất thuộc Văn Chiêu, tên Cao Vương Thiểm, nạp nhận Bào Mao của Tử Lý, chuyên chinh phạt Ngũ Hầu. Chu Văn làm phủ dân chúng đều tỏ rạng, Cao Đào làm mưu tính, thiên hạ không việc gì. Xả tắc do đó mà dựng lập. Triều đình nhờ đó mà cân dặt, mà kính tin chẳng ai bằng, hồi hướng không thể sánh. Làm lớn mạnh tượng giáo, dựng lập nên đền Nhân. Phạm, đã tạo dựng năm ngôi chùa như Pháp Vương, Di-lặc, Trắc Dĩ, Hội đồng v.v... Mát gọi nhuần bổng lộc, chẳng phí của thủy hành, quận nước giảm tô thuế, không khổ nhọc lính làm trôi nổi thuyền bè. Đất phần âm đánh báu, nền an ấp điện tía, vườn mở vàng Trường giả, suối vọt gậy Sa-môn. Hết cây gỗ của Đại Tần, khó dốc lửa Nhật Nam, tề chỉnh cùng thợ khắc, chẳng nhân đồ họa của Công Vương, khéo hết Thần Công, mới đợi đối đáp do tôi. Tháp báu giữa trời, xa gần dài vọng khí. Đất vọt khám linh trở lại đối bờ Hạm xa, trì giới bốn bộ, an cư hai mùa, thường chuyển pháp luân, luôn ngưng thiền thất. Lại cúng dường chùa Sùng Hoa.

Trụ quốc Thượng thư Bộc xạ Sở quốc công đệ Lô Minh ở thời nhà Chu, là con cháu đời sau của Yên Văn Minh Hoàng đế Mộ Dung Hoảng. Ông nội là Thập, làm Trục tể ty Lệ đại phu ở thời Văn Thành Hoàng đế. Thân phụ là Đốc, làm Trụ quốc đại tướng quân phù lãng công. Năm mới tuổi hai mươi, Tô Ninh ra nhậm làm quan, Nguyệt Giác xưng kỷ, sao tinh bày đức. Ở trong Binh quân suốt ba mươi bảy năm, trải qua bốn mươi hai trận chiến. Linh Hồ chẳng dám lấy phương Nam, người Triệu đâu chịu giữ đất Bắc. Kiếng nước nhân luân, đáng là kỷ tử ở đương thời, mà nhằm ái giữ tâm, hồi hướng chuyên hạnh nghiệp, tạo dựng chùa La-hán và chùa Hội Tông, đúc tượng biên kinh tương tục không dứt.

Thái phó trụ quốc Đại tướng quân Thái tông bá Đặng quốc công Đạu Xý, là người vốn quan tộc ở Ngũ lãng, gia đình tốt lành tam phủ.

Mạnh Tân xưng môn Đồng Đức, Hàm Dương mới giúp lên trước. Công dự tham tám bính, địa vị vào Lục Phù. Đậu Xý tức Hoa Trụ An Phong. Xưa trước chuyên theo Hoàng Lão, nay kính tin Đại thừa, tạo dựng chùa Bạch Mã và chùa Phạm Vân, gieo trồng hạnh nghiệp xuất thế trong tương lai.

Thị trung trụ quốc Đại tướng khanh Võ vệ tướng quân Trung tán đại phu An phong công Đoàn Vu... ở thời nhà Chu, là con cháu nối dõi của Vu Mộc, võ về quân lính như trẻ con, phong lưu lập lại nơi đời, tiếng tăm tốt lành nổi gót võ, núi đầm thông hơi khí, nghi biểu thuần hòa. Bấy giờ dùng chạy tịnh thí cấp, mạnh đập có yến tô, kính phụng mạng chuyên đối, chỉ bày đồng bọn nghịch trái ấy, liền xin phụ giúp dẹp. Lại thuần khéo hòa mục, có được khẩu mã và kim bối v.v... đều dùng vào việc biên tả kinh và cấp thí người già cô quạnh.

Trụ quốc Ung Châu mục Nam duyên Bát châu chư quân sự Duyên châu tổng quản Tán quốc công Đậu Cung ở thời nhà Chu, là người có chuẩn mực hết cậy nường, áo giải bày sáng rõ, cả nhà kính phụng pháp, đều khâm chuộng tốt lành.

Đại tướng quân U Châu thứ sử An định công Võ Văn Quý, ở thời nhà Chu, là cháu của Thái tổ Văn Hoàng; là con của Trụ quốc Tề Vương, dòng giao Tây tự, kính nghiệp Hà kinh. Đức trọng rừng Nho, tên cao đại học, phụng sự tôn thân rất mực chí hiếu, kính trọng Phật chỉ cung, bố thí nhần nhục giữ lòng, về già càng thấu đạt.

Khai phủ nghi đồng Tam ty Thái tử tể mã Vân ninh trang công Lang da Quận Vương Thác Bạt Thắng, ở thời nhà Chu là cháu của Thị trung bảo Từ châu mục quảng vương Vương Gia. Thân phụ là thông xử bỏ nước ấy, tiếp nối thoát vết Vương Gia. Đổ đá nêu mốc làm Hương thành, biến thù dương làm vườn nại, bỏ mũ mào mà đắp mặc áo ruộng phước, bãi xướng ca mà tuân theo Nhã phạm. Trang công vì cha nên cũng kính mộ quy y, bèn ở nơi để riêng, thường tu tịnh nghiệp.

Sử trì tiết Thiệu châu Đô đốc hành đài lang trung thông trực Tán kỵ thường thị Hà đông công Võ Văn Thiện ở thời nhà Chu. Võ Văn Thiện vốn tên tự là Trọng Lương, đang tuổi bé thơ đến trường học, truyền áo trăm dân; đến tuổi hai mươi vào triều đình, giật cương quá ngàn dặm. Khoảng đầu niên hiệu Đại Thống (?), đến Sa Uyển hiến tiếp, khắp đất của Hà Đông, kiểm gậy quy hướng chí thành tông ấy, theo người cùng quê hương đều được mở mang nước nhà, mà rất kính tin chánh pháp, lo sợ việc tương lai, tạo tượng viết kinh, suốt một đời tu phước.

Khai quốc nghi đồng Tam ty Dương hóa công Nguyên Ngang ở

thời nhà Chu, là cháu của Đại thừa tướng kinh triệu Khương Vương thời nhà Ngụy; là con của Thái bảo lục Thượng thư Hoàn Chi, chí tiết ôn cung, tâm giữ nhân hiếu, rảo học rừng nho, sớm tập kinh sử, rất kính chuộng dòng họ Thích, xả bỏ vườn nhà tạo dựng chùa Thù Đức.

Trụ quốc Đại tướng quân lũng tây đông công Dương Toán ở thời nhà Chu, là người Hà Nam, cận thần Hoa sơn, quý trụ Tổ khâu, dùng ba quân Vũ Lâm để trị binh lính ở sáu trấn. Thân phụ là An nhân Bắc đạo Đại đô đốc Sóc Châu Trấn Tướng. Từ đời ông nội trở lại đều sùng kính Phật giáo.

Thông châu thứ sử Hữu thị thượng sĩ Tán kỵ Thường Thị Dương Tháo ở thời nhà Chu, Tây Hán có mười người, Đông Kinh có bốn đời, xe đồ hoa lộng đời đời tiếp nối, là cháu của Thượng thư Trung Công, là nối dõi của Phần Châu thứ sử, hai dương đồng đời, đều sùng kính Phật pháp.

Tư không trình hầu Trịnh Mục ở thời nhà Chu, là người ra trung vào hiếu, kính Phật trọng Tăng, lâu dài mà không nhọc mệt.

Thị trung thiếu phó Kinh triệu quận thú hành đài lang trung Đại tượng khanh yên quận công Lô Cảnh Nhân ở thời nhà Chu, là Thiếu Tử của Thái Bộc Khanh Tĩnh, là người cao nhã khéo thông rành xưa. Gia đình truyền nghề bổ củi, sớm tối gắng học, đời đời tiếp nối dạy khéo giỏi cung tên. Anh thứ ba là Cảnh Dụ, học trùm huyền nho; anh thứ tư là Cảnh Biện, nghe rộng nhớ nhiều, đều hay sửa đổi hiến chương, chế độ lễ nhạc. Tại Quan Trung xưng gọi là phu tử, ở Hà Thượng nghi ngờ Trọng Ni, đều xưng dương Phật giáo thấu cùng sâu mầu, Lão Trang rộng thoáng.

Thái bảo trụ quốc Đại tướng quân Ngô võ công Uất Trì An ở thời nhà Chu, là người Hiên viên dẫn thánh tại Tân trịnh, mở đầu Hồng nguyên ấy, xương ý giáng ở như nước, tiếp thừa Di Liệt đó. Thủy Tổ là chính của dòng họ Ngụy, phong Uất Trì Quốc Quân. Quân tộc bày công ở đời, mạng họ nhân ấp ở phước, hết nường cây giềng mối hoa, đánh thường khắc công sâu, dấu vết sáng rõ cơ nghiệp cao, dong ngu nhớ ghi hạnh nghiệp đó. Thân phụ là Trụ quốc Đại tướng quân Trường Lạc Công, phu nhân là Công chúa của Thượng thư xương lạc đại Trường Mục tạo dựng chùa Bao Nghĩa và chùa Ni Tuyên Hóa.

Đại tướng quân Nam man đô giám thường sơn công Liễu Khách Chi ở thời nhà Chu, là người cao vút cùng cực, Đại Hạ mây giăng, khí vũ xung xa, phong độ ngưng chính, truy tìm giản yếu của Vương Nhung, quá hơn Thanh Thông của Bùi Khải, có đức có tài, đáng bắt chước đáng

kính chuộng. Đến Tương châu, tạo dựng chùa Hương Sơn, chùa bay ngoài mây, phan vút trời rủ, nhật điện đài sen, rừng ngọc đất vàng, xa sánh với Kỳ thọ, như biên tả Kê viên.

Bắc hình châu thứ sử an đạo Công Tích Cố ở thời nhà Chu là người khí vũ lắng ngưng, tài lược thông rành, chương bạc thao xanh, rõ kinh cúi nhật, sơ tước trù dong, không công khắc cử, lệnh đức rõ bày trong quốc sử. Sách huân biên tả ở Gia điệp, nền tảng công trạng ấy, nhiều đời anh hoa tỏa sáng. Đến Đặng châu tạo dựng chùa Đức Vương, phòng nhà tinh nghiêm, điện đường cao ráo, yên ở hình thế ưu thắng, khiến người trông thấy phát tâm.

Sử trì tiết trụ quốc Đại tướng quân Đại đô đốc Đồng Châu thứ sử Từ Quốc Công Nhã Can Phụng ở thời nhà Chu, là con của Võ Công, cháu của Tư Không, kiến lập xã nối tiếp Tề, nắm ngọc khuê kế tục Vệ, cao phong che mặt nhật, trường kiêu rủ mây, tạo dựng chùa Chí Thánh, ngô hầu cậy nhờ minh phước.

Sứ trì tiết Thái phó trụ quốc Đại tướng quân thanh hà công hầu mạc Trần Hưu ở thời nhà Chu, là người văn võ đều thi thiết, trung hiếu gồm đủ, vừa mới sinh mà biết nghĩ nhớ thiện, thường thực hành từ bi tha thứ. Đến chùa Đại Thừa, phát tâm thọ giới, biên tả hết thủy kinh, tạo tôn tượng Vô Lượng Thọ cao tượng sáu bằng giáp trụ, với bồng lộc có được đều sung làm cấp thế.

Thái sư trụ quốc Thục quốc công Uất Trì Hồi thời nhà Chu, lúc nhà Ngụy tan loạn, kinh luân trở ngại, triều đình nhà Chu xây dựng đất nước, bèn phụ giúp kính nhượng, un đúc cao sánh trọng, ở chỗ khó phỏng, sung thiện kính mộ phước, lâu dài càng hiển trước. Tạo dựng chùa Diệu Tượng, cúng dường tứ sự không khuyết thiếu, pháp luân thường xoay chuyển, tam học luôn thêm nhiều.

Khai phủ nghi đồng tam ty An chính công Sử Hùng ở thời nhà Chu. Xưa trước Trụ sử lưu trệ Chu Nam, tiêu tiếng ở Hàm cốc, nhân làm quan họ mạng bền xưng sử vậy. Ông nội là Tuân, làm Lương Châu thứ sử, thân phụ là Ninh làm Trụ quốc an chính liệt công, đều là những người mưu lược sâu rộng, giúp thời cứu đời. Mà gia đình sùng trọng Tam bảo, mọi người đều vâng giữ tám trai, tạo dựng chùa An Chính, thâm huân đức theo cha ông, người thời bấy giờ đều kính trọng.

Khai phủ Bình bắc tướng quân Nhân Châu thứ sử An hóa công Khâu Hồng Tân ở thời nhà Chu, là người ở đời nổi trội trung liệt, gia đình tiếp thừa hiển bày sang quý. Hẻm thông cán dài, phỏng theo chỗ ở của Vương Tuyên, cửa bánh xe bốn ngựa, đồng vườn nhà của Ngụy

Thư. Em là Quảng Hóa Công, đều là khí quân bằng Hồ Liên, chất phô bày khuê chương, khó anh khó em, đồng đức của Nguyên Quý, hoặc tướng hoặc hầu, ngang bằng quý của Liệt Đan, kính trọng dòng họ Thích, nghiên tinh đượm vị pháp âm, xả bỏ phủ đệ xưa cũ để tạo dựng chùa Bản Khởi.

Ích châu phủ Trung lang Tân Châu thứ sử Thái Khả ở thời nhà Chu, là người đợi chiếu cửa ngựa vàng, luận Nho học Thạch cừ, cầu vườn làm phú, gặp ngang bằng sô mai, theo Lương mất Chu, lễ quá Thân Bá.

Khai phủ oai viễn tướng quân Vương Tĩnh ở thời nhà Chu (là người cúng dường chùa Ô Hoàng). Đại tướng quân Hòa Kê Hùng ở thời nhà Chu (là người tạo dựng chùa Hòa kế). Đại tướng quân Dĩ Miên Dĩnh ở thời nhà Chu (là người tạo dựng chùa Dĩ Miên). Từ Kim đại phu Phá-đa-la-kỷ ở thời nhà Chu (là người tạo dựng chùa Phá-đa-la). Quân tư mã hồng hòa công ý lực Cần Trọng Khánh ở thời nhà Chu (là người tạo dựng chùa Ý Lực Cần). Như trên, là những vị ở thời nhà Chu.

- Hoàng Thái Đông ở thời nhà Tùy (là người tạo dựng biên kinh liên tục không ngưng nghỉ, đọc tụng hành đạo không lúc nào bỏ). Tần Vương Tuấn ở thời nhà Tùy (là người tạo dựng chùa Diên Hưng và chùa Ni Tế Độ tại Kinh đô, tạo dựng chùa Khai Hóa tại Tĩnh Châu). Thục Vương Tú ở thời nhà Tùy (là người tạo dựng chùa Không Tuệ, chùa Pháp Tụ, chùa Đại Kiến Xương và cúng dường chùa Hiếu Kính ở Ích Châu). Thục Vương Tú Phi Trưởng Tôn Thị ở thời nhà Tùy (là người tạo dựng chùa Phước Thành). Ích Châu trưởng sử Xương bình công Nguyên Nghiêm ở thời nhà Tùy (là người tạo dựng chùa Phước Thắng). Hán Vương Lượng ở thời nhà Tùy, là người tạo dựng chùa Thiển Định tại Kinh đô, tạo dựng chùa Nội Hoa và chùa Pháp Nhãn ở Tĩnh Châu, mỗi lần cúng dường trăm vị Tăng.

Như trên, cả ba thời Tần, Thục, Hán Vương đều kính tin ở cõi lòng, ý chuyên lưu thông. Dốc ái nhân hiếu thì Tần Vương tối ưu, thường trì sáu ngày trai, luôn thực hành Thập thiện, biên kinh tạo tượng là việc chuyên dụng tâm. Ngày đang làm Tương Châu tổng quản, vỗ về hóa đạo rất được vật tình, tục vịnh sống lại, thời xưng đến già, tạo dựng Đường Vũ, tế độ thần cung thấy đều là chỗ nằm ngồi của Vương xả thí mà làm chùa vậy.

Thái sư thượng trụ quốc công Lý Mục ở thời nhà Tùy, là người khí độ tinh anh, phong vũ trong thoáng, công kỳ đặc tươi tốt, gồm cứu giúp muôn dân. Gặp lúc thời nhà Chu đã suy, ba bên đảnh nghiêng



vọt, phương diện chính tức bình yên, dẹp hết hung xấu, tinh thành khẩn thiết, thấu suốt thuyết minh, chí lo toan lắng sâu, tiếng tài giỏi xa vời, huân dong chóng hiển trước, danh khí sớm tỏa sáng. Đức lớn chí đạo, yên trấn nhã tục. Bảy giờ tông chư nhân kiệt, vũ nghi của triều đình, bèn dùng tùng của Tô Lai, bách của Tân Phụ xây dựng điện Phật, tạo lập Tăng phòng, thiền thất, đài chuông không gì chẳng tinh lệ; giảng đường, phòng cửa thủy đều cao sáng (tức chùa Tu Thiện) vậy.

Thái bảo thượng trụ quốc tiết quốc công trưởng Tôn Lâm ở thời nhà Tùy, là người giảng linh ở sông núi, bảm hòa thuần túy. Sơn đình trái lại nhà, đức minh phù tá kỳ, vân rùa mắt sông, dáng trời nổi trội mạng thế, hiểu phô bày nguyên do, trung làm lệnh tắc, tánh ôn cung rộng thoáng, tài giảng văn xa lớn, đạo trị nước thanh nhà, mưu lược giúp đời cứu thời, thẳng thẳng có khí của Chu Xả, chính trú ôm hòa phong của Quán Trọng. Mười loạn chẳng lấy làm thê, ba kiệt chẳng thể phỏng sánh, tay chân tốt lành thay, nghĩa là đó vậy. Nhưng lại xoay hưởng pháp bản, sùng phụng cửa Phật, xả thí phủ đệ, dốc hết cửa nhà, sung với đất vàng, tức tạo dựng Bảo phượng. Điện nguyệt người vàng, đài sen hoa lộng, các thứ nghiêm lệ, mọi sự đều sáng đẹp (tức chùa Thất Tế) vậy.

Thượng trụ quốc sứ trì tiết Hoài nam Tổng quản Thọ Châu Thứ sử quán vương Dương Hùng ở thời nhà Tùy, là người có tài bình lắng bạo nạn, sách lược chế ngự khinh thường, vận chuyển trù thể. Dùng móng vượt đã hiển bày, sức Ứng Dương bèn tuyên, rạng nước rỡ nhà, đáng lớn đáng lâu, đũi về thừa thuộc, văn hiển đủ chiêm trông. Rất tin lời pháp, cấp dẫn không nhọc mệt, tu phước tạo chùa, thường làm Đàn-việt, nổi dôi công hầu, truyền nhà đài đảnh. Nhận biết không soi xét hữu, đượm phục đạo biết trở về, hy vọng càng cao nhưng tâm càng nhún thấp. Đại tư mã Thượng trụ quốc thần Võ Túc Công Đạu Nghị ở thời nhà Tùy, là người từ thuở bé đã xưng lệnh dự, lúc trưởng thành được gọi là người thông rành. Nhà có ban tặng sách, cửa nêu vệ cán, cung phụng bốn đời vua, trước sau chỉ có một lòng. Nghĩa xem trọng như Long văn, của xem thường như cánh ve. Bể ngực động niệm thương kính, đến xuống hết nhân khoan hòa, mà hộ trì Tam bảo, thể đạt ngũ gia, tạo chùa thiết trai, lấy làm việc thường (tức là chùa Vân Hoa) vậy.

Thượng trụ quốc Thượng thư Hữu bộc xạ Lỗ quốc công Ngô Khánh Tắc ở thời nhà Tùy, là người nổi dôi áo giải, hạng kỹ tư ở triều đình. Biết rõ tài cán, khí vụ ngâm thông, khéo biết tiếng của sáu nước, thấu hiểu phong tục khắp bốn phương. Đã bao gồm cốt yếu của Di Luân,



riêng biết cơ của màn sách, mà dốc tin ở cõi lòng, mảnh thiện mỏng hẳn ghi, tu phước tạo chùa, chuyên làm Đàn-việt, xây lớn tháp đường, rộng giảng điện Phật. Đến Tương châu tạo dựng một tôn tượng Lô-xá-na bằng giáp trử cao một trăm hai mươi thước, tướng tốt kỳ lạ, linh ứng khác thường (tức chùa Xung Giác) vậy.

Thượng trụ quốc Thượng thư Tả bộc xạ Tề quốc công Cao Dĩnh ở thời nhà Tùy, là người khí cục hòa xướng, thức lự ưu trường, lễ gần Hạ Ân, nhạc thấu cùng Thiều Võ. Húy của trăm quan dân tộc, nghi của chín châu thổ địa, đồ của Hiến chương kinh quốc, thuật của dạy đời an dân, việc của triều chính, biết không gì chẳng làm. Ngồi vị càng cao, tâm ý càng nhún thấp. Nhà Tùy xây dựng đất nước, thật có công kỳ đặc, mà khéo thấu đạt thế gian, sớm biết huyền hóa, giữ tâm vượt ra cốt yếu, dốc chí ở Hương thành. Đến như đài Hoa thất giác, điện báu Tam minh, Phạm vũ lưu ly, thiên khám mã não, vườn nai Kỳ viên, đàn các Trúc lâm, người đến quên trở về, nơi nơi đều lưu giữ. Phàm các bậc danh tăng đại đức trong nước nhà như Thiền sư Tuệ Sùng, Pháp sư Đạo Ngạn v.v... đều cảm đó kính tin, đồng đến chốn Già lam. Lại mời thỉnh Thiền sư Tín Hạnh riêng xây dựng Thiền viện, năm chúng đều nhóm tụ, hàng Tam học tợ sao giăng, đạo tục quy y không đâu hưng thịnh hơn đó. Lại tạo dựng chùa Ni Tích Thiện cũng rất hoa lệ trang nghiêm.

Thượng trụ quốc Tả vệ Đại tướng quân Trần Quốc Công Đạu Kháng ở thời nhà Tùy, là người với hạng Tam phủ nhà tốt, ngũ lạng quý mũ trụ. Nguồn lớn khơi ở Cơ thủy, từng hiến mền uất ở Kỳ sơn. Ở đời truyền tải vẻ vang của Hiên miện, nhà cửa tiếp thừa lệ của Dương Ứng, nâng gió đỡ giúp giềng mối tốt tươi đó, sang bằng phan cao cuộn quanh rế ấy. Tuy ở giữa trần tục, mà chí ý muốn vượt thoát cốt yếu, từng tạo dựng chùa Tĩnh Pháp vậy.

Thượng trụ quốc Võ vệ tướng quân Lương quốc công hầu Mạc Trần Bính ở thời nhà Tùy, là người siêu việt hơn người, cốt cánh không ai giống, tham mưu vương thất, đứng đầu dựng cờ nghĩa, có công bỏ phiên toái lấy giản đơn, có sức giúp mạng lẫm bình hung bạo. Nhận ở chốt cửa, chẳng chứa ấm mát, đêm giữ cung thành, từng di dời khí tự, dụng tâm cung kính nghiên cẩn, riêng đập xình ở đường triều, văn vật đều chiêm ngóng tiếng tốt lan trải xa, một nhà anh em ba người làm Phụ mã. Kính tin sùng trọng, tạo chùa biên tả kinh, thường dùng lời pháp, đủ tu các việc thiện (tức tạo chùa Xá-vệ).

Thượng trụ quốc Lạc dự thập thất châu chư quân sự Lạc Châu thứ sử Tả dự vệ tướng quân Tuân Dương Công Nguyên Hiếu Củ ở

thời nhà Tùy, là người có chí thức sâu xa, phong cốt lẩn vượt sương tuyết, tham dự cơ nghiệp trị vì, sớm biết cấm giữ, dụng tâm chẳng biếng lười, kính phụng pháp không thân. Xả bỏ phủ đệ nơi ở sung làm thành Tịnh vực, chẳng lặn tiếc của cải, thường tu tạo ruộng phước. Chất ngọc tướng vàng, tiếng tăm tốt lành chấn động xa (tức tạo dựng chùa Không Quán).

Thượng trụ quốc Kinh Châu tổng quản Thượng minh công Dương Ký ở thời nhà Tùy. Cửa kinh thẳng địa, bỏ sở Thần Hương, chỗ đuôi thuyền hỗn lảng, noi Thủy lục xung yếu, chỉ nhân là nương cậy, tuy thân chẳng ở, bố chính tuyên điều đều xưng cậy nhờ ấy. Gió lành xa đượm nhuần, thanh chứa có tiếng tăm. Người xướng ca sau muôn, đều bày vịnh nghĩ qua, khai mở đất phước ấy, dựng đặt đền Nhân đó, điện Nguyệt lưu tỏa sáng, đài châu ngời sắc thể, hoa nở phấn vách tường, sen đơm bông đầy ao. Đến như Trịnh Thị Duy Ma tôn công an dưỡng, đều là ưu tuyệt ở đời rất mực huyền diệu đỏ xanh (tức tạo dựng chùa Định Thủy).

Thượng trụ quốc Thượng thư Tả bộc xạ Việt quốc công Dương Tố ở thời nhà Tùy, là người khoét đất mở nhà, giúp hầu dựng nước. Từ thuở thiếu thời đã ôm hoài chí Y Hoắc, lúc trưởng thành hợp phong Khương Lân. Đường cử biết tướng Tần ấy, khuếch hạ khen giúp Hán đó. Thông minh thần túy, khí cục ngậm rộng, nhận nạp sánh với nuốt nguồn, soi chiếu đồng kiếng treo cao, anh tuấn nổi trội, thông mẫn tự nhiên. Đến như đẹp bẻ chín dòng, gặm giấm ba xựa, rót chén rộng thông mà chẳng hết, vận biển cả mà không cùng. Phương sóc Ngô Diên thẹn bờ lớn đó; Lộ Khuôn, Triều Thế hổ đẩy trí đó, un úc đẹp làm văn đó; mạnh mẽ, tráng dũng võ ấy. Sức của Bất Hải, công của Tiếp Lý, không lấy làm thêm vậy. Mà tôn trọng Chánh giác, mở giúp pháp môn. Bổng lộc có được đều tu tạo tịnh nghiệp. Đo xích tiêu mà dựng điện tượng, bỏ cảnh ngã mà xây đài chuông. Nhà bảy báu, tháp chín tầng cao vợi giữa trời, trên giảng tỏa mầm mây, trải mưa danh hoa, miên man chim tốt, khéo hay ghé mắt, rất thỏa du tình, lan đẹp quan trung, lưu danh khắp nước (từng tạo dựng chùa Quang Minh).

Thượng trụ quốc Thượng thư Hữu bộc xạ Nạp ngôn bi quốc công Tô Võ Oai ở thời nhà Tùy, là người trình oán đủ để giúp việc, có hòa khí đủ để lợi sinh, xác thực chẳng nhỏ thể ở tánh ấy, ẩn chẳng trái thân, trinh không tuyệt tục, thuộc loại tám công đến Hán, đồng như bốn Hạo vào triều, lười trời quốc chính, từ đó lớn đủ. Vả lại, thông rành trăm dân, thấu đạt ba huyền, buông tâm nơi trường tứ đức, gá chất ở quán

ngũ môn. Biên kinh, tạo tượng, lễ Phật đốt đèn, đủ các trang nghiêm ấy, đầy các công đức đó. Quan tể tốt của triều đại nhà Tùy chính ở người này, tâm nhóm thấp mà chí ý cao vời, biết sâu thấy xa, hiến chương văn võ, thuận tiếp Di luân (từng tạo dựng chùa Tế Pháp).

Thượng trụ quốc Đô đốc Hà Đông chư quân sự Thái thú Đậu Khánh ở thời nhà Tùy, là người văn đủ tên người, võ kham dứt nạn, phẩm ái nhân hậu, lại muốn nghĩ đi, cấp dẫn lấy làm lòng, bố thí nhẫn nhục không nhọc mệt.

Thượng trụ quốc Hữu vệ tướng quân Nam khương quân Lưu Trung ở thời nhà Tùy, là người võ nghị cứng rắn thẳng ngay, kính phụng giáo pháp không riêng tư, nhàm lìa ở nhà, khâm chuộng giải thoát (từng tạo dựng chùa Luật Tạng).

Phiếu kỵ tướng quân Nghi đồng Tam ty Phần châu Thứ sử Thôi Phụng ở thời nhà Tùy, là người có tiết tháo giảm trái trình túc, kính phụng pháp ưu cần, dốc mến Đại thừa, hồi hướng chánh đạo (từng tạo dựng chùa Kinh Hành).

Thượng trụ quốc Hà gián vương Dương Tịch Hà ở thời nhà Tùy, là người nghị mạo ôn nhã, chí tháo trình xác, thường khâm chuộng xuất thế, sớm nhàm chán hữu vi (từng tạo dựng chùa Ni Đài Tĩnh).

Binh bộ Thượng thư thượng đại tướng quân Long cương công Đoàn Văn Chân ở thời nhà Tùy, là người ở đời tiếp nối thông hầu, nhà trũng lũng mạng, khí cục hòa xứng, thức lự ưu trường, võ gần Tôn Ngô, văn cao hơn Ban Mã, sách đợi chiếu từng hiển bày, đẹp ứng đối ngày một sáng, là vũ nghị của triều đình, rường cột của Hoàng gia, sùng kính Tam bảo, thấu suốt bốn đường thông, tạo chùa cúng Tăng, biên kinh đúc tượng, thương giúp nhân hậu, thí xả không lạm. (Từng tạo dựng chùa Vân Hóa).

Trứ tác lang tế Nam Hâu Vương Thiệu ở thời nhà Tùy, là người học hết kinh sử, tài vượt anh tuấn, trước thuật “Tề Chí” một bộ, “Thích Lão Chí” một quyển. Lại soạn “Nhân Thọ Xá-lợi Hiện Thụy Ký” một bộ, tổng quát nêu thuật nguyên do Phật pháp lưu truyền đến là: “Phật pháp chẳng thể lén nhìn mà đến kịp, suất dẫn mà vọng nói đó. Xưa trước, ở thời Xuân Thu, ngày Tân mao tháng tư năm thứ bảy ở đời Trang Công, ban đêm sao thường chẳng thấy, nửa đêm bỗng nhiên thấy sao đỏ như mưa”. Ý nói là ngày mồng tám tháng tư là lúc Phật đản sinh vậy. Căn cứ tháng tư của Chu, tháng hai của Hạ, phô bày Tân mao chẳng phải ngày mồng tám.

Theo Niên Kỷ nói: “Nói Lỗ nhận biết chẳng kịp các nước khác”.

Mâu Dung nói: “Vua Minh Đế thời Hậu Hán mộng thấy người vàng, đó gọi tên là Phật, từ đó sai sứ đến tìm cầu kinh sách”. Lại căn cứ vua Võ Đế thời nhà Hán được Hư Đồ Vương tế trời người vàng, ở Liệt Tiên truyện của Lưu Hưởng nói: “Có bảy mươi bốn người ở trong kinh Phật, nhưng mà từ thời vua Minh Đế trở về trước đã có kinh tượng của Phật”. Lỗ Hoạn nói: “Lão Tử vào Tây Nhung dạy răn làm Phù Đồ”, lời đó xuất phát từ Hóa Hồ kinh, chẳng đủ để lấy vậy.

Đời nhà Hán nói Phù Đồ, tức là Phật-đà, như Sa-môn chuyển ngữ là Tạng môn vậy. Diên Lược nói: “Hoàng đế mộng đi đến nước Hoa Tư Thị”. Hoa Tư Thị tức là nước Thiên Trúc, là nơi Phật thân du vậy!

Trụ quốc hào linh Tứ châu tổng quản Hải lăng công Hạ Nhã Nghị ở thời nhà Tùy, là người thật là cửa của Khanh tướng, xứng làng của mũ lọng, sân núi nghi bầy, hang trăng mưu gió, dốc tin Đại thừa, sùng phụng Chánh giác.

Sứ trì tiết Đại tướng quân Lương Châu chư quân sự Lương Châu thứ sử Triệu quốc công Độc Cô La ở thời nhà Tùy, là người con đời của Cảnh Công, là anh cả của Hiến Hậu, kính pháp trọng người, tôn thầy chuộng nghĩa.

Thượng trụ quốc lương Ích lục châu tổng quản tướng quốc hoài công Lương Duệ ở thời nhà Tùy, là người dẫn nguồn linh đến Thiếu Hạo, phân hưu đãi ở Bá ích. Quan tốt Đông Hán, tôi đánh Tây Tấn, kính tin có tiếng tăm, cơ nghiệp lớn khắc bày.

Thượng trụ quốc quảng tông trang công Lý Sùng ở thời nhà Tùy, là người sống nổi trội khác thường, ưu tú hiếm động bạn, chỉ em và út, thầy vương bạn đế, đọc học Bát-nhã, dựng tạo Pháp luân.

Thượng trụ quốc Tả võ vệ Đại tướng quân Sứ trì tiết Lương Châu thứ sử Võ Văn Khánh ở thời nhà Tùy, là người bao gồm cán lược văn võ, giẫm đạp khuôn phép nhân nghĩa, tuyên điều muôn dặm, đồ tán trăm thành, đúc tượng viết kinh, tạo phước không thôi nghỉ.

Thượng đại tướng quân Doanh Châu tổng quản Ngụy hưng công Vi Thế Văn ở thời nhà Tùy, là người có phong thái nghe thơ nghe lễ, đức hạnh tam nghĩa tam quân, chung khánh lưu đơm, đời đời chẳng cùng, kính mộ chánh pháp ở đương thời, tập học vi ngôn từ xưa trước.

Thượng trụ quốc Lại bộ Thượng thư Thượng dong công Vi Thế Khương ở thời nhà Tùy, là người dung mạo tướng trượng to lớn, phong vận tỏa khắp, đồng hoa đơm của cây ngọc, thuộc loại sáng nhuần của Bích Sơn, khéo kinh lược, giỏi thuyên hành, quy tâm đến cửa tuệ, du tình nói vườn pháp.

---

Quản Hán Thái thú Tương Thản Hầu Tiết Diễm ở thời nhà Tùy, là người lông Phụng rừng Lân, nêu văn bày võ, nhà sùng chánh pháp, cửa phụng huyền phong, kịp đến năm lương, bốn yên, ba tần, hai triệu. Cửa cao liền với cung cấm, nền lớn tiếp với thêm rộng, Hoàng thân ở thích lý, nhà giàu tại Đế kinh, nghiêm chỉnh kính mộ đạo, mỗi mỗi giảng bày kinh, miệng tụng lời vàng, tay mở quyển ngọc. Đến thời nhà Tùy, các hàng vương cung tiếng tăm vang vọng ở Đế Vũ, đều khâm sùng Phật giáo, đồng kính trọng ruộng phước. Hoặc tạo chùa dựng tượng, hoặc thực hành cúng thí Bi kính, hoặc tụng đọc đượm vị kinh điển, hoặc nghiên tầm huyền nghĩa, tỷ ốe như vậy có thể phong, rất khó nêu bày đủ.

Đến như triều đại nhà Đường chúng ta, các hàng quan hiền đông thành rừng, Tiêu Tộc lấy Pháp Hoa làm nền tảng phước, Độc Tông dùng chùa tháp làm mạng, Phật Đái thượng thư đều kính, Tần tướng quân cứu muôn dân. Hoặc cúe xét đồng khâm chuộng, hoặc chùa đài cùng kính phụng, bèn dải yếu hoang Hoa Di lệnh trưởng, men theo các bậc lệ v.v... đều trải một lòng, mỗi mỗi thường lấy Phật lý làm chỉ nam, đều tu thắng nghiệp lấy làm việc chính mình. Đã hình ở nơi tai mắt, nên chẳng ngay việc mà thuật đó, đâu thể lấy Lý Lão chôn vùi danh, nên dò xét sâu có gá thác vậy.

